

LỜI GIỚI THIỆU

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28/5/1905 tại làng Đáp Cầu, (nay là phường Đáp Cầu, TP Bắc Ninh), một trong những người cộng sản đầu tiên của Đảng, là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tự hào và tiếp thu truyền thống của quê hương Kinh Bắc; Sinh ra trong bối cảnh đất nước bị nô lệ, nhân dân cơ cực, lầm than, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã sớm có tinh thần yêu nước, đồng cảm với nỗi thống khổ của đồng bào, ý thức rõ trách nhiệm của người thanh niên trước vận mệnh của dân tộc để tìm đến với những tư tưởng tiến bộ và sớm hòa mình vào các phong trào đấu tranh của nhân dân để giành độc lập cho dân tộc

Là một lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, qua gần 70 năm hoạt động cách mạng trên các cương vị khác nhau, đồng chí Hoàng Quốc Việt đều thể hiện nhãn quan chính trị sắc bén với tấm lòng nhân hậu, vì Đảng, vì dân, đã có nhiều cống hiến to lớn cả về kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và lý luận cách mạng.

*Để tôn vinh, khẳng định những đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Quốc Việt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí (28/5/1905 - 28/5/2015), Thư viện tỉnh Bắc Ninh biên soạn và phát hành thư mục chuyên đề toàn văn “**Hoàng Quốc Việt - Cuộc đời và sự nghiệp**”*

Nguồn thông tin trong Thư mục được lấy từ báo, tạp chí hiện có trong Thư viện tỉnh và một số trang điện tử. Trong quá trình biên soạn Thư mục không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong bạn đọc lượng thứ.

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT

PTT (Sưu tầm)

Đồng chí Hoàng quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28/5/1905 tại làng Đáp Cầu, tổng Đỗ Xá, huyện Từ Giàng, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đáp Cầu, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí là con trai út trong một gia đình có 7 anh chị em, mẹ mất sớm, cha làm nghề dạy học. Từ thừa còn nhỏ, đồng chí đã được bạn bè khâm phục, yêu mến bởi trí thông minh, nhanh nhẹn, cần cù, chịu khó, tính cách hóm hỉnh... nhưng do gia cảnh nghèo túng nên mới đến năm lên 9 tuổi đồng chí mới được đi học và luôn là người học giỏi nhất nhì lớp.



Đồng chí Hoàng Quốc Việt (1905 - 1992)

Tự hào và tiếp thu truyền thống của quê hương Kinh Bắc, mảnh đất "địa linh nhân kiệt" với truyền thống hiếu học, khoa bảng, nổi tiếng có nhiều người đỗ đạt, học rộng, tài cao, cùng với truyền thống yêu nước, anh hùng, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước; sinh ra trong bối cảnh đất nước bị nô lệ, nhân dân cơ cực, lầm than, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã sớm có tinh thần yêu nước, đồng cảm với nỗi thống khổ của đồng bào nên đồng chí đã ý thức rõ trách nhiệm của người thanh niên trước vận mệnh của dân tộc để tìm đến với những tư tưởng tiến bộ và sớm hòa mình vào các phong trào đấu tranh của nhân dân để giành độc lập cho dân tộc như tham gia bãi khóa, biểu tình phản đối thực dân kết án nhà chí sỹ yêu nước Phan Bội Châu. Bị đuổi học, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng trong giới thợ thuyền, từ mỏ Phấn Mễ đến Mạo Khê, rồi nhà máy cơ khí Ca-rông ở Hải Phòng.v.v. Cũng chính từ trong phong trào đấu tranh của công nhân, đồng chí đã cùng với những người thanh niên yêu nước lúc bấy giờ như Lương Khánh Thiện, Nguyễn Đức Cảnh, Ngô Gia Tự nhanh chóng tiếp thu những tư tưởng cao cả của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và trở thành hội viên của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, tổ chức tiên thân của Đảng Cộng sản Đông Dương và tham gia vào quá trình chuẩn bị thành lập Đảng.

Trong thời kỳ hoạt động bí mật trước năm 1945, đồng chí đã nhiều lần bị địch bắt, bị tù đày nhưng đồng chí luôn giữ vững khí tiết của người chiến sỹ cộng sản. Khi được ra tù, đồng chí đã đi nhiều nơi trên đất nước để chấp nối, khôi phục,

củng cố và phát triển nhiều cơ sở Đảng, thực hiện nghiêm chỉnh, sáng tạo tư tưởng và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trong những giai đoạn cam go nhất của cách mạng; chuẩn bị và chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi.

Kể từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí được phân công giữ nhiều trọng trách như Chủ tịch Tổng Công đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đã có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 26/7/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20-LCT công bố Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân đầu tiên, đánh dấu sự ra đời của hệ thống Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá II nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã bầu đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Là người Viện trưởng đầu tiên, trong suốt 16 năm trên cương vị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có những công lao to lớn trong việc đặt nền móng, xây dựng hệ thống Viện kiểm sát nhân dân từng bước trưởng thành về mọi mặt, góp phần quan trọng tạo lập vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong thể chế Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Quá trình tổ chức và lãnh đạo hệ thống Viện kiểm sát các cấp, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã để lại nhiều bài học lớn, cho đến hôm nay vẫn còn nguyên những giá trị quý báu.

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Quốc Việt (28/5/1905 - 28/5/2015), Trang thông tin điện tử Kiểm sát Online sưu tầm, tổng hợp tư liệu các bài viết, bài nói chuyện về đồng chí Hoàng Quốc Việt với ngành Kiểm sát nhân dân. Xin trân trọng giới thiệu tới bạn đọc trong và ngoài Ngành.

Nguồn: tapchikiemsat.org.vn

ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28-5-1905 ở làng Đáp Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1928, đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức tiền thân của Đảng, trở thành một trong những người cộng sản đầu tiên của Đảng.

Năm 1929, đồng chí được tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động và khi thành lập An Nam Cộng sản Đảng, đồng chí được cử là người đứng đầu, đi dự Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến Hải Phòng, đồng chí bị địch bắt, bị kết án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo. Tuy không có mặt ở hội nghị nói trên, đồng chí vẫn được cử vào BCH T.Ư lâm thời của Đảng.

Năm 1936, khi được trả tự do, đồng chí về hoạt động cách mạng ở Hà Nội, cùng một số đồng chí khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng khác ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, được Đảng phân công cùng đồng chí Trường Chinh phụ trách các tờ báo của Đảng. Năm 1937, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

Trong những năm tháng cực kỳ khó khăn của cách mạng, đồng chí đã đi nhiều nơi từ Nam ra Bắc, chấp nối, khôi phục, củng cố và phát triển nhiều cơ sở đảng và lực lượng quần chúng, chuyên hướng các hình thức, phương thức hoạt động, đấu tranh cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ. Năm 1941, tại Hội nghị T.U lần thứ tám của Đảng, đồng chí được cử vào BCH T.U Đảng. Tại Hội nghị toàn quốc tháng 8 năm 1945, đồng chí được bầu là Ủy viên Thường vụ T.U, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, sau đó được Trung ương cử vào Nam Bộ giúp Xứ ủy củng cố chính quyền cách mạng, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. "Đồng chí đã cùng các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, thực hiện nghiêm chỉnh và sáng tạo tư tưởng và chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, kiên cường giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị và chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công rực rỡ". (Điều văn của BCH T.U Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Hoàng Quốc Việt ngày 20-12-1992).

Trải qua gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã nhiều năm được Đảng phân công phụ trách công tác Mặt trận, Dân vận của Đảng, làm Chủ tịch Tổng Công đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Được Nhà nước ủy nhiệm, đồng chí đã xây dựng hệ thống Viện Kiểm sát Nhân dân và là Viện trưởng đầu tiên của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao trong nhiều năm, góp phần xác lập vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức này trong thể chế nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tất cả những người đã từng cộng tác hoặc tiếp xúc với đồng chí Hoàng Quốc Việt đều có chung ấn tượng sâu sắc về hình ảnh của một đảng viên bất khuất, kiên trung, liêm khiết, có tác phong bình dị, chân thành và cởi mở, đặc biệt quan tâm đến người lao động; một đồng chí lãnh đạo có tính nguyên tắc cao, linh hoạt sắc sảo, nghiêm khắc nhưng cũng rất khoan dung. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn luôn đi sâu, đi sát thực tiễn, hòa mình vào nhân dân, dựa vào nhân dân, gắn bó với nhân dân, được nhân dân tin yêu. Những năm tháng hoạt động cách mạng của đồng chí đã để lại cho thế hệ sau nhiều bài học quý về công tác vận động nhân dân, gắn bó Đảng với nhân dân. Trong tác phẩm Tăng cường liên hệ với quần chúng, rèn luyện lối sống cách mạng, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình (NXB Sự thật, năm 1966), đồng chí Hoàng Quốc Việt viết: Đảng liên hệ với quần chúng nhân dân không những qua chính sách và phương pháp công tác mà còn qua các tổ chức chính quyền, các đoàn thể quần chúng, chủ yếu là qua các tổ chức cơ sở của Đảng là chi bộ và qua bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân là mối liên hệ sinh động và phát triển qua công tác thực tế hằng ngày và thái độ đối với quần chúng của mỗi người đảng viên và cán bộ của Đảng. Cho nên, liên hệ với quần chúng cũng là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá đạo đức và khả năng công tác của một cán bộ, đảng viên. Người cán bộ, đảng viên tốt phải là

người có liên hệ chặt chẽ với quần chúng và biết làm tốt công tác vận động quần chúng".

Là một trong những học trò trung thành của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã tiếp thu và thực hiện xuất sắc những tư tưởng cách mạng của Bác Hồ. Trong cuốn hồi ký "Con đường theo Bác", (NXB Thanh niên, năm 1990) đồng chí Hoàng Quốc Việt đã viết: "... Bài học đầu tiên mà Bác dạy cho chúng tôi là bài học "tư tưởng người cách mạng". Ai không có tư cách hoặc không đủ tư cách không thể làm cách mạng, làm cán bộ. Kẻ tuy mẫn tiệp, nhưng ích kỷ nhỏ nhen, hoặc kẻ hào phóng, nhưng đầu óc u tối, đều không thể đứng trong đội ngũ tiên phong. Tư cách người cách mạng mà Bác dạy cho chúng tôi bao gồm những phẩm chất và năng lực, lòng vị tha và tình bác ái". Đọc những dòng viết đúc kết những gì đồng chí Hoàng Quốc Việt đã học ở Bác Hồ, thật xúc động và sâu sắc. "Chúng ta không chỉ nói về Bác, mà điều quan trọng là chúng ta đã làm được gì theo lời Bác dạy... Đọc các trước tác của Bác, tôi thấy đều gói ghém trong dòng tư tưởng nhất quán: Độc lập, Tự do, Hạnh phúc. Sáu chữ ấy thiêng liêng làm sao, nó chứa chan nghĩa nước, ôm ấp tình đời, tình người. Bác nói rằng, giành độc lập là mục tiêu số một. Nhưng khi mục tiêu số một đạt được rồi, mục tiêu số hai: Tự do, Hạnh phúc lại trở thành số một... Lời nói của Bác có được thực hiện hay không, điều này còn phụ thuộc vào lương tâm, nhận thức, hành động, trách nhiệm của mỗi người đối với xã hội. Làm sao, mỗi con người đều có lương tâm gom góp phần mình vào xây dựng xã hội tương lai. Đó là chuẩn bị của đạo đức mà Bác đã dạy chúng ta và chỉ có chuẩn mực ấy mới có thể đưa chúng ta tới CNXH, ấm no, hạnh phúc".

Học Bác nhưng làm theo mới xứng đáng là học trò của Bác. Ngẫm lại cuộc đời hoạt động của đồng chí Hoàng Quốc Việt, càng thấy rõ đồng chí Hoàng Quốc Việt, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương cho những đảng viên lớp sau noi theo.

Nguồn: www.baomoi.com

ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG UÛU TÚ

Ngô Minh

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang, (1905-1992) là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những người lãnh đạo xuất sắc của Đảng và giai cấp công nhân Việt Nam.

Năm 1925, từ khi còn là học sinh Trường Kỹ nghệ thực hành ở Hải Phòng, đồng chí đã tham gia bãi khóa, biểu tình để phản đối thực dân kết án nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Đồng chí tham gia Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên từ những ngày đầu, hoạt động rất sôi nổi trong phong trào công nhân, thanh niên. Đồng chí được tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động và khi thành lập An Nam Cộng sản Đảng, đồng chí được cử là người đứng đầu, đi dự Hội nghị hợp nhất ba tổ chức

cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến Hải Phòng, đồng chí bị địch bắt, bị kết án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo. Tuy không có mặt ở hội nghị nói trên, đồng chí vẫn được cử vào BCH T.U lâm thời của Đảng. Năm 1936, khi được trả tự do, đồng chí về hoạt động cách mạng ở Hà Nội, cùng một số đồng chí khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng khác ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, được Đảng phân công cùng đồng chí Trường Chinh phụ trách các tờ báo của Đảng. Năm 1936, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

Những năm trong lao tù của thực dân Pháp từ Hải Phòng, Hà Nội, đến Côn Đảo, chịu đựng bao trận đòn tra tấn tàn khốc, nhưng người cộng sản Hoàng Quốc Việt vẫn bất khuất, kiên cường, giữ vững khí tiết. Đồng chí còn xây dựng được tổ chức cách mạng trong nhà tù, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cách mạng, sau này nhiều người đã trở thành những cán bộ chủ chốt của Đảng.

Năm 1941, tại Hội nghị T.U lần thứ tám của Đảng, đồng chí được cử vào BCH T.U. Tại Hội nghị toàn quốc tháng 8 năm 1945, đồng chí được bầu là Ủy viên Thường vụ T.U, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, sau đó được Trung ương cử vào Nam Bộ giúp Xứ ủy củng cố chính quyền cách mạng, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Trong những năm tháng cực kỳ khó khăn của cách mạng, đồng chí đã đi nhiều nơi từ Nam ra Bắc, chấp nối, khôi phục, củng cố và phát triển nhiều cơ sở đảng và lực lượng quần chúng. Đồng chí đã cùng các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ thực hiện nghiêm chỉnh và sáng tạo tư tưởng và chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, kiên cường giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị và chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công rực rỡ.

Trải qua gần 70 năm hoạt động cách mạng, dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn luôn đi sâu, đi sát thực tiễn, hòa mình vào nhân dân, dựa vào nhân dân, gắn bó với nhân dân, được nhân dân tin yêu. Đồng chí đã từng nhiều năm được Đảng phân công phụ trách công tác Mặt trận, Dân vận của Đảng, làm Chủ tịch Tổng Công đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và đã để lại cho thế hệ sau nhiều bài học quý về công tác vận động nhân dân, gắn bó Đảng với nhân dân. Trong tác phẩm "Tổ chức cơ sở của Đảng và nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên" (NXB Sự thật, năm 1968), đồng chí Hoàng Quốc Việt viết: "Muốn củng cố và tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng thì mỗi chi bộ, mỗi đảng viên phải hết sức làm và biết làm tốt công tác vận động quần chúng. Vì sao? Vì Đảng ta sở dĩ có mối liên hệ vững chắc với quần chúng là nhờ có các chi bộ và đảng viên biết đi sát, gần gũi quần chúng, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu của quần chúng, do đó mà có đường lối, chủ trương, chính sách đúng. Sau đó, chi bộ, đảng viên lại đem đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng tuyên truyền, giải thích sâu rộng trong quần chúng, vận động, tổ chức quần chúng thực hiện triệt để, rồi lại rút kinh nghiệm, đề nghị bổ sung, sửa đổi cho đầy đủ thêm và cứ như thế mà đưa quần chúng tiến lên, làm cho cách mạng không ngừng phát triển".

Được Nhà nước ủy nhiệm, đồng chí đã xây dựng hệ thống Viện Kiểm sát Nhân dân và là Viện trưởng đầu tiên của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao trong

những năm, góp phần xác lập vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức này trong thể chế nhà nước từ trung ương đến địa phương. Trong tác phẩm "Tăng cường pháp chế XHCN trong quản lý kinh tế" (NXB Sự thật năm 1974), đồng chí Hoàng Quốc Việt viết: "Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và quản lý một chế độ mới, một nền kinh tế mới và một xã hội mới, Đảng đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng đều phải biết sử dụng chính quyền và công cụ pháp luật để thực hiện những nhiệm vụ xây dựng và quản lý đó, Đảng đòi hỏi chúng ta phải biết tăng cường pháp chế XHCN song song với việc tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị và tư tưởng, kinh tế và tổ chức để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của chuyên chính vô sản. Lập trường giai cấp của chúng ta, đạo đức cách mạng của chúng ta chính là ở chỗ phải phấn đấu thực hiện cho được những yêu cầu đó của Đảng".

Cả cuộc đời đồng chí Hoàng Quốc Việt dành cho cách mạng, cho nhân dân, trong đó nhiều năm ở cương vị lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn. Những người đã từng cộng tác hoặc tiếp xúc với đồng chí Hoàng Quốc Việt đều có chung ấn tượng sâu sắc về hình ảnh của một người cộng sản kiên trung, liêm khiết, có tác phong bình dị, chân thành và cởi mở, đặc biệt quan tâm đến người lao động; một đồng chí lãnh đạo có tính nguyên tắc cao, linh hoạt sắc sảo, rất nghiêm khắc nhưng cũng rất khoan dung. Công lao của đồng chí đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta ghi nhận và đánh giá cao. Nhiều trường học, đường phố, công viên trong cả nước vinh dự mang tên đồng chí Hoàng Quốc Việt - một người chiến sĩ cách mạng ưu tú.

Nguồn: www.baomoi.com

HOÀNG QUỐC VIỆT

MỘT NHÀ CÁCH MẠNG HOẠT ĐỘNG BỀN BỈ CỦA ĐẢNG TA

Lê Thị Huệ (Tổng hợp)

Hoàng Quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang, ông sinh ngày 28 tháng 5 năm 1905 tại xã Đáp Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh). Tên tuổi và sự nghiệp của ông gắn liền với Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời ông cũng là một trong những công nhân cách mạng đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam.

Năm 1922, ông học ở trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng. Khi ở Hải Phòng, ông tham gia các phong trào đấu tranh của học sinh, thanh niên, thợ thuyền đất cảng. Năm 1925, đang học năm thứ 3, ông tham gia bãi khóa biểu tình đấu tranh đòi Nhà nước bảo hộ Pháp bỏ án tử hình đối với nhà cách mạng yêu nước Phan Bội Châu và ông bị đuổi học. Ông rời Hải Phòng bước vào cuộc đời công nhân, ông từng làm thợ nguội tại các mỏ than Phấn Mễ ở Thái Nguyên, Mạo Khê ở Hòn Gai, nhà máy sửa tàu thủy Ca Rồng ở Hải Phòng. Tháng 7 năm 1928 ông ra nhập đội ngũ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội. Trong quá trình vận động tuyên truyền cách mạng trong công nhân, ông có quan hệ khá mật thiết với

đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và đồng chí Ngô Gia Tự. Ông bị mật thám Pháp theo dõi và bị đuổi việc. Sau đó ông được phân công vào Nam Bộ. Ở Nam Bộ ông tham gia vận động tuyên truyền trong công nhân và ông xin làm thợ máy cho tàu Chantilly với mục đích có điều kiện đi sang Pháp để mở rộng quan hệ với giai cấp công nhân Pháp. Năm 1929, ông ra nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Đầu năm 1930, ông ra Bắc để dự Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản và ông đã bị bắt tại Hải Phòng. Mật thám Pháp tra tấn ông bằng nhiều cực hình để khai thác bí mật của tổ chức Đảng nhưng vẫn không khuất phục được ông. Tại Hội nghị hợp nhất Đảng Cộng sản, dù ông đã bị bắt nhưng vẫn được Hội nghị bầu vào Ban chấp hành Trung ương Đảng, đó là sự tin cậy của Đảng đối với ông. Khi đó tòa án thực dân Pháp kết án tù trung thân và đày ông ra Côn Đảo cùng với các Đảng viên cộng sản như : Các đồng chí Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lương Khánh Thiện, Phạm Văn Đồng... Tại Côn Đảo ông cùng các đồng chí trong Đảng tiến hành xây dựng tổ chức Đảng trong tù, thực hiện việc “Biến nhà tù thành trường học cách mạng”. Năm 1936, ông được trả tự do. Về Hà Nội ông bắt liên lạc với tổ chức và tham gia hoạt động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ trong thời kỳ mặt trận dân chủ cùng với đồng chí Trường Chinh, đồng chí Lương Khánh Thiện phát triển hệ thống tổ chức của Đảng, cơ sở cách mạng tại Bắc Bộ. Ông cùng với các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trần Huy Liệu, Trường Chinh hoạt động báo chí công khai. Năm 1937, ông được giao nhiệm vụ làm Bí thư xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1941, ông tham gia Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì tại Cao Bằng. Hội nghị quyết định thành lập Thường vụ Ban chấp hành Trung ương do Tổng bí thư Trường Chinh đứng đầu, ông và đồng chí Hoàng Văn Thụ là Ủy viên. Từ năm 1941 đến tháng 8 năm 1945, ông cùng Thường vụ Trung ương đã lãnh đạo cuộc cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn giành thắng lợi trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền vào tháng Tám năm 1945.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Hoàng Quốc Việt tại Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (khi đồng chí giữ chức Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao).

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, ông được cử vào Nam Bộ công tác cùng xứ ủy Nam Bộ tiến hành củng cố chính quyền cách mạng các cấp, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống Pháp ông phụ trách công tác Mặt trận. Năm 1951, tại Đại hội II Đảng Cộng sản Việt Nam, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung

ương Đảng và Bộ Chính trị, Trưởng ban Dân vận Mặt trận và giữ cương vị Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Năm 1960 ông được bầu vào làm Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội trưởng Hội Hữu nghị Việt – Trung. Tháng 12 năm 1976, trong Đại hội IV Đảng Cộng sản Việt Nam, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và ông tiếp tục giữ nhiều chức vụ: Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977), Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1983), là Đại biểu Quốc hội vào các khóa V, VI, VII, VIII.



Đồng chí Hoàng Quốc Việt (áo màu đen) về thăm chiến khu Việt Bắc, năm 1977.

Ông mất vào ngày 25 tháng 12 năm 1992 tại Hà Nội. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã đóng góp rất lớn cho cách mạng Việt Nam và đã được Nhà nước tặng Huân chương Sao Vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Tại các tỉnh thành phố trong cả nước đều có đường mang tên ông, ở Thành phố Bắc Ninh quê hương của ông cũng có một công viên và tượng đài mang tên Hoàng Quốc Việt để tưởng nhớ đến ông.

Nguồn: baotanglichsu.vn

NGƯỜI VIỆN TRƯỞNG ĐẦU TIÊN CỦA NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Ngày 26/7/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20-LCT công bố Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được Quốc hội Khoá II nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) thông qua ngày 15/7/1960. Cũng tại kỳ họp này của Quốc hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã được Quốc hội bầu làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trên cương vị công tác của mình, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã xây dựng hệ thống Viện kiểm sát nhân dân ngày càng phát triển từ Viện kiểm sát nhân dân tối cao đến Viện kiểm sát nhân dân các địa phương và Viện kiểm sát quân sự các cấp; góp phần tạo lập vị trí, xác định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hệ

thống cơ quan Viện kiểm sát nhân dân trong thể chế Nhà nước dân chủ cộng hoà ở nước ta... Để thực hiện Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960, đưa những quy định của luật vào cuộc sống; trong thời gian làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có công lao rất lớn. Đó là việc xây dựng hệ thống Viện kiểm sát nhân dân từ Trung ương đến các địa phương để thực hiện chức năng kiểm sát việc chấp hành pháp luật và thực hành quyền công tố làm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Với cương vị là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn chú trọng việc nêu cao tính Đảng trong công tác kiểm sát; chú trọng công tác xây dựng Đảng trong ngành Kiểm sát nhân dân và luôn gắn hoạt động kiểm sát vào việc phục vụ thiết thực nhiệm vụ chính trị của Đảng. Là người có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo quần chúng của Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn quan tâm đến công tác quần chúng, nêu cao tính dân chủ trong hoạt động kiểm sát, quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động; luôn luôn chăm lo đến việc rèn luyện đạo đức phẩm chất, giáo dục và chăm lo cho đội ngũ cán bộ của Ngành. Ở đồng chí Hoàng Quốc Việt, nổi bật lên phẩm chất cao quý là lòng trung thực và tinh thần đấu tranh bảo vệ công lý, giữ gìn kỷ cương phép nước.

Hoạt động của đồng chí Hoàng Quốc Việt với cương vị là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đầu tiên và là Viện trưởng lâu năm nhất của ngành Kiểm sát nhân dân được thể hiện qua các giai đoạn cụ thể sau:

Từ năm 1960 đến năm 1964:... Đây là giai đoạn mở đầu rất quan trọng trong tổ chức và hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân. Từ khi nhận nhiệm vụ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt rất chú trọng việc xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống Viện kiểm sát nhân dân về mọi mặt; vừa phải chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức, củng cố tổ chức bộ máy để triển khai nhiệm vụ và bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân vừa triển khai các hoạt động kiểm sát phục vụ các nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước đề ra lúc đó là: Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân, bảo vệ thành quả của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc; đấu tranh với bọn phản cách mạng và bọn tội phạm nghiêm trọng khác.

Do xác định công tác kiểm sát thực chất là công tác chính trị, đồng chí Hoàng Quốc Việt rất chú trọng công tác xây dựng Đảng trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân; thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng ở các đơn vị trong ngành Kiểm sát và yêu cầu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp chú trọng công tác xây dựng Đảng ở đơn vị mình. Hàng quý, hàng năm, thay mặt Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đều có báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả công tác của ngành Kiểm sát nhân dân; đồng thời chỉ đạo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các địa phương thực hiện chế độ báo cáo với cấp ủy Đảng ở địa phương. Đối với công tác xây dựng Ngành, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã quán triệt cho các đơn vị và toàn thể cán bộ kiểm sát thực hiện nghiêm túc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn khi nghe Lãnh đạo

Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình bày về dự thảo Luật tổ chức đầu tiên của Ngành là: Trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan đi kiểm sát việc chấp hành pháp luật của người khác; ngành Kiểm sát hơn ai hết phải là những người gương mẫu chấp hành pháp luật; cũng vì vậy cán bộ Kiểm sát phải: "Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn".

Sau gần 4 tháng trực tiếp tổ chức và lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân; ngày 17/11/1960, thay mặt Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng chí Hoàng Quốc Việt đã báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả công tác kể từ khi ngành Kiểm sát nhân dân được thành lập và đề xuất với Ban Bí thư Trung ương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm sát. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Hoàng Quốc Việt, ngày 24/11/1960 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có cuộc họp bàn về công tác kiểm sát và ngày 12/12/1960 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Thông tri số 13-TT/TW về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm sát. Thông tri nêu rõ: "Các cấp Ủy, các Ban, Đảng đoàn, thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp... cần nghiên cứu, hiểu rõ tầm quan trọng, tác dụng, nội dung của công tác kiểm sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp và trách nhiệm của mình đối với cơ quan kiểm sát, đề ra những biện pháp thiết thực giúp kiện toàn tổ chức và tăng cường hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân. Cần dùng những biện pháp thích hợp... để làm cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, tác dụng và nội dung công tác kiểm sát, ủng hộ cơ quan kiểm sát. Trong khi tuyên truyền, cần vạch rõ những ưu điểm, thiếu sót trong việc chấp hành pháp luật để cho ai nấy càng thấy rõ: Làm tốt công tác kiểm sát không những có lợi cho sự nghiệp cách mạng chung mà còn bảo đảm quyền lợi chính đáng của mỗi người... Cần lãnh đạo ngành Kiểm sát tiến hành kiểm tra liên tục và có trọng điểm, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa những hành động làm sai pháp luật, chống mọi hành động phá hoại, chống tham ô, lãng phí, chống mọi sự xâm phạm đến quyền tự do dân chủ của nhân dân... Cần phân công cấp ủy viên chuyên trách..., cần có kế hoạch đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ Kiểm sát, giúp đỡ cán bộ ngành Kiểm sát đi sâu vào nghiệp vụ... Các cấp ủy cần định kỳ nghe báo cáo để chỉ đạo công tác kiểm sát, đồng thời cần làm cho các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án có ý thức đúng trong việc phối hợp công tác và chế ước lẫn nhau."

Tuy mới được thành lập, kinh nghiệm công tác còn ít, phương tiện làm việc còn thiếu thốn; dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Quốc Việt, đội ngũ cán bộ trong ngành đã tỏ ra hăng hái, phấn khởi với trách nhiệm được giao. Viện kiểm sát các cấp đã vận dụng chức năng của ngành vào việc phục vụ các Nghị quyết của Trung ương về các cuộc vận động 3 xây, 3 chống trong các cơ sở công nghiệp quốc doanh, vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, vận động dân chủ ở miền núi... thông qua các cuộc vận động chính trị đã đưa pháp luật một cách sâu rộng vào quần chúng, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, phát huy vai trò của quần chúng trong cuộc đấu tranh bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Hoạt động kiểm sát bước đầu đi vào lĩnh vực quản lý kinh tế và sản xuất, kinh doanh. Cùng với việc xử lý một số trường hợp

cố ý làm trái chế độ chính sách, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã phát hiện và đề xuất với Trung ương một số vấn đề về tăng cường công tác quản lý sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã, bảo vệ quyền dân chủ ở nông thôn và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tham ô, lãng phí của công.

Hoạt động giữa các cấp kiểm sát có sự phối hợp chặt chẽ, kể cả việc phối hợp hoạt động giữa Viện kiểm sát quân sự với Viện kiểm sát nhân dân ở các cấp trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Nhiều trường hợp Viện kiểm sát địa phương gặp khó khăn trở ngại trong việc đấu tranh giữ vững nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa đã được đồng chí Viện trưởng chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tay hỗ trợ kịp thời.

Trong thời gian từ năm 1960 đến năm 1964, mặc dù có rất nhiều khó khăn trong tổ chức và hoạt động của Ngành khi mà nhận thức của các ngành các cấp về chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân chưa được thống nhất; với cương vị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có nhiều chủ trương lớn về công tác của Ngành. Những chủ trương công tác trong chỉ đạo ngành Kiểm sát của đồng chí Hoàng Quốc Việt trong những năm 1960 rất đúng đắn, cho đến nay giữa bối cảnh của thời kỳ đổi mới vẫn có ý nghĩa thời sự. Các Chỉ thị của đồng chí Hoàng Quốc Việt cho toàn ngành Kiểm sát đã xác định những phương hướng hoạt động rất cơ bản cho ngành Kiểm sát trên cơ sở quán triệt và phục vụ kịp thời các Nghị quyết của Trung ương. Sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Quốc Việt thể hiện tính kỷ luật của một đảng viên gương mẫu, thể hiện một lập trường Đảng tính kiên định, vững vàng; nhờ đó đồng chí đã xây dựng được quan điểm về chỉ đạo nghiệp vụ rất mẫu mực cho những thế hệ làm công tác kiểm sát hiện nay vận dụng.

Chỉ thị về công tác kiểm sát hàng năm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do đồng chí Hoàng Quốc Việt ký và ban hành vừa xác định mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ công tác kiểm sát; vừa là định hướng quan trọng cho hoạt động của toàn ngành Kiểm sát nhân dân. Chỉ thị số 716/CT của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm sát năm 1962 đã định hướng quan trọng cho công tác kiểm sát là: “Tăng cường công tác kiểm sát đấu tranh chống bọn phản cách mạng, đấu tranh làm giảm những loại phạm pháp có nhiều điều kiện hạn chế, tích cực tham gia cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, đồng thời tiếp tục xây dựng ngành về mọi mặt, nâng cao chất lượng các khâu công tác kiểm sát, xây dựng từng bước ngạch Kiểm sát viên, tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đẩy mạnh thi đua, tiếp tục xây dựng chức năng công tác, cải tiến việc chỉ đạo thực hiện, cải tiến lề lối làm việc để giữ vững pháp chế xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt công tác trọng tâm của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước”.

Cũng trong các năm từ 1960 đến 1964, nhiều Chỉ thị, Thông tri và Kế hoạch công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được đồng chí Hoàng Quốc Việt chỉ đạo xây dựng và ban hành để phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng nêu ra tại các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng về việc tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp kết hợp với việc hoàn thành cải cách dân chủ ở miền

núi phía Bắc nước ta; về tuyên truyền vận động thực hiện Luật hôn nhân và gia đình; về tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự, an ninh; về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và phục vụ cuộc vận động “nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”.v.v.

Trong công tác xây dựng pháp luật và tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn luôn đặt trong nền tảng chung của sự nghiệp củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ rõ: "Công tác kiểm sát không phải muốn làm như thế nào cũng được, bởi vì nó đụng chạm đến sinh mệnh của con người". Công tác kiểm sát trước hết phải bảo vệ dân chủ, quan tâm đến lợi ích của người lao động và quán triệt lời dạy của Bác Hồ: "Muốn biết ai tốt, ai xấu, ai thiện, ai ác, điều cơ bản phải xem thái độ của họ đối với nhân dân lao động". Bởi vậy, một trong những trọng tâm công tác của ngành Kiểm sát nhân dân, quán xuyên toàn bộ hoạt động của các khâu công tác kiểm sát và các cấp kiểm sát từ nhiều năm là bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân: Từ việc đấu tranh với tình trạng vi phạm dân chủ ở nông thôn, trong vận động cải tiến hợp tác xã nông nghiệp, chỉ đạo hoạt động kiểm sát để bảo vệ việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, bảo vệ quyền dân chủ của công dân trong công tác bắt, giam, giữ... Những chủ trương công tác đó đã góp phần bảo vệ quyền dân chủ của người dân, bảo đảm cho ngành Kiểm sát có những đóng góp tích cực vào việc củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian gần 5 năm (từ ngày 15/9/1960 đến ngày 05/11/1964), đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có 49 văn bản quan trọng gửi đến Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ, các Bộ, Ngành và các địa phương cùng nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị trong ngành trong công tác xây dựng và áp dụng pháp luật; đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm; tập trung vào một số công tác chủ yếu và trọng tâm của Ngành trong giai đoạn này như:

- Công tác kiểm sát phục vụ nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng, phản tuyên truyền; giữ gìn trật tự, an ninh.

- Đấu tranh chống tham ô, lãng phí và thiếu tinh thần trách nhiệm gây ra tham ô, lãng phí.

- Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và đấu tranh với vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực quản lý các Nông trường, các Hợp tác xã nông nghiệp và phong trào hợp tác hoá nông nghiệp; đảm bảo lương thực; thu mua thực phẩm, thu mua mía đường; công tác quản lý thị trường, quản lý rượu; quản lý công trình thuỷ lợi, phòng chống bão lụt; công tác phòng cháy, chữa cháy.v.v.

- Công tác xây dựng pháp luật và tuyên truyền thực hiện pháp luật như: Thi hành Luật hôn nhân và gia đình; thực hiện các quy ước nông thôn; xây dựng luật cho giao thông vận tải...

Một số lĩnh vực công tác quan trọng khác cũng được đồng chí Hoàng Quốc Việt quan tâm chỉ đạo các Viện kiểm sát địa phương thực hiện nhằm ngăn ngừa

các vi phạm và tội phạm như: Ngăn chặn việc giết hại bệnh nhân hủi; ngăn chặn và xử lý vi phạm di tích lịch sử ải Chi Lăng; phòng ngừa tình trạng trẻ em chết đuối; giải quyết bồi thường ruộng đất cho nông dân do đã bị trưng dụng; ngăn ngừa trẻ em phạm pháp; ngăn ngừa những hiện tượng xích mích, mâu thuẫn dân tộc trong các hợp tác xã miền núi và giải quyết khiếu nại và vi phạm pháp luật.

Về công tác xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân: Sau khi Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân có hiệu lực; ngày 31/12/1960, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã quyết định thành lập Viện kiểm sát nhân dân các khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã, hoặc cấp hành chính tương đương để hoạt động kể từ ngày 01/01/1961. Tháng 01/1961, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức các Viện kiểm sát phúc thẩm và hướng dẫn việc thành lập Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Ngày 06/12/1961, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra Chỉ thị số 01/VP về chế độ báo cáo xin chỉ thị theo nguyên tắc lãnh đạo tập trung thống nhất trong ngành. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo xây dựng và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (ngày 16 tháng 4 năm 1962). Cũng trong năm 1962, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã trực tiếp chỉ đạo một số công tác quan trọng trong tổ chức và hoạt động của ngành như quy định về chế độ lập chương trình công tác và thực hiện thí điểm việc cải tiến tổ chức và cải tiến lề lối làm việc ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong năm 1964, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại Hà Nội cho cán bộ nghiên cứu mới vào ngành đang làm công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hình sự ở các Viện kiểm sát địa phương chưa qua lớp bồi dưỡng nào.

Từ kết quả công tác kiểm sát chung và công tác kiểm sát hình sự, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổng hợp và báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhiều vấn đề có liên quan đến việc thực thi pháp luật và pháp chế ở nhiều lĩnh vực, nhiều ngành và địa phương như: Báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật ở khu gang thép Thái Nguyên; báo cáo về vi phạm pháp luật trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp; báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị đồng thời đề xuất với Bộ Chính trị về một số công tác của Viện kiểm sát nhân dân.v.v.

Từ năm 1965 đến năm 1975: Trong giai đoạn này, nhiều văn bản của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được đồng chí Hoàng Quốc Việt ký ban hành và chính Viện trưởng Hoàng Quốc Việt cũng có nhiều biện pháp chỉ đạo cụ thể để toàn Ngành phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng như: Ngay từ cuối năm 1964 đầu năm 1965, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã quan tâm đến việc phối hợp với các cấp Ủy địa phương tập trung giải quyết tình hình khiếu nại về việc vi phạm quyền dân chủ, tham ô, lãng phí xảy ra ở các hợp tác xã nông nghiệp. Tháng 9 năm 1966, đồng chí đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng Đề cương báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng về tình hình cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật. Trong bản Đề cương báo cáo Ban Bí thư Trung ương, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã nêu lên những nguyên nhân chủ yếu và đề xuất một số biện pháp khắc phục tình hình vi phạm như “Phải có kế hoạch đấu tranh

từng bước, nhưng toàn diện: kết hợp giữa giáo dục tư tưởng và xử lý về kỷ luật (kỷ luật hành chính hoặc đưa ra pháp luật), kết hợp giữa công tác tư tưởng với công tác chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc, kết hợp giữa cơ quan Nhà nước với lực lượng quần chúng” nhằm chống các vi phạm pháp luật trong đội ngũ cán bộ, đảng viên... Ngày 15/01/1970, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao ngày 16/4/1962. Theo Pháp lệnh (sửa đổi) năm 1970 đã sửa đổi, bổ sung Điều 5 và Điều 7 của Pháp lệnh năm 1962, quy định bộ máy làm việc và biên chế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao định và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn (Điều 5 mới) và thành lập ngạch Kiểm sát viên gồm có Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên trung cấp và Kiểm sát viên sơ cấp (Điều 7 mới).

Tháng 8/1970, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cùng tập thể Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo các đơn vị toàn ngành quán triệt yêu cầu, mục đích và nội dung của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị.

Trong giai đoạn này, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo toàn Ngành tập trung công tác kiểm sát vào việc phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng đề ra tại các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng như: Thông tri số 222-TT/TW ngày 12/9/1968 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ đạo đợt vận động quản lý thị trường, chống đầu cơ, lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước; Chỉ thị số 205-CT/TW ngày 13/10/1973 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ngăn chặn tệ lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước bảo đảm trật tự nơi công cộng; Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/01/1974 của Bộ Chính trị về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân; Thông tri số 302-TT/TW ngày 03/7/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tổ chức thi hành Nghị quyết 228-NQ/TW ngày 12/01/1974 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa...

Ngày 26/06/1974, thay mặt ba ngành và Đảng đoàn ba cơ quan Bộ Công an, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng chí Hoàng Quốc Việt đã báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phối hợp đảm bảo thi hành Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngày 24/02/1975, Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 279-ĐĐ đề nghị Ban Tổ chức Trung ương Đảng kiểm tra công tác xây dựng Đảng ở Xưởng dụng cụ cao su thuộc Tổng cục Đường sắt...

Trong thời gian 10 năm từ 1965 đến 1975, từ kết quả công tác kiểm sát, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành 65 văn bản về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực như các báo cáo, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; các văn bản gửi các ngành, các địa

phương về những vấn đề quan trọng trong công tác quản lý kinh tế, xã hội bằng pháp luật để phục vụ nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng quan trọng này như:

- Công tác kiểm sát góp phần “giữ gìn an ninh ở miền Bắc, kiên quyết đánh bại mọi hoạt động phá hoại của bọn gián điệp và phản cách mạng trong tình hình hiện nay”.

- Việc thực hiện các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở các tỉnh miền Núi; việc đổi ruộng giữa hợp tác xã nông nghiệp với nông dân chưa vào hợp tác xã; việc chấp hành chính sách lương thực và biện pháp xử lý đối với những người làm ăn không đúng ngành nghề và tham ô, lãng phí lương thực; khắc phục những vi phạm pháp luật trong việc tổ chức phân tán và bảo quản kho tàng của ngành lương thực .v.v.

- Việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong việc sử dụng nhà của dân vì lợi ích chung; việc kiểm kê định kỳ theo quy định của Nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, uốn nắn việc dân quân sử dụng súng đạn vô nguyên tắc; chống buông lỏng quản lý trong ngành đường sắt; quản lý lâm nghiệp; quản lý thị trường; quản lý xe, quản lý vận chuyển hàng hoá... theo đúng quy định hiện hành; việc cung cấp vải, đường... phục vụ công tác thu mua, bài trừ nạn đầu cơ, tích lũy.v.v.

- Chỉ đạo việc xử lý tội phạm về kinh tế phù hợp với thời chiến; xử lý các vi phạm pháp luật tại xí nghiệp bán lẻ; giải quyết tình hình vi phạm dân chủ ở Hợp tác xã nông nghiệp; tình hình quản lý than phế phẩm, phế liệu và chủ trương đổi than lấy vật liệu và có biện pháp xử lý những người đã lợi dụng việc mua bán trao đổi trên để tham ô, ăn cắp; đấu tranh chống tệ lấy cắp vật tư hàng hoá của Nhà nước và giữ gìn trật tự trị an ở thành phố và thị xã và bảo vệ tài sản, lương thực của Nhà nước khỏi bị hư hỏng; việc xử lý và bán nguyên vật liệu kém phẩm chất; xử lý vụ vi phạm nguyên tắc, chế độ tuyển sinh .v.v.

Về quan hệ với các ngành, các cấp:

- Ngày 13/03/1968, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chủ trì cuộc họp cùng các đồng chí Trần Quốc Hoàn, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Trần Hiệu, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng chí Phạm Văn Bạch, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cùng các chuyên viên của ba cơ quan và đại diện của Ban Pháp chế Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Nội chính Chính phủ để kiểm điểm về mối quan hệ giữa ba ngành trong công tác đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

- Ngày 09/03/1974, tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng đoàn 4 cơ quan Bộ Công an, Ủy ban Thanh tra Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã họp liên tịch, do đồng chí Trần Hiệu, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì để bàn về công tác phối hợp đảm bảo thi hành Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tham gia cuộc họp này còn có đại diện Văn phòng nội chính Phủ Thủ tướng và Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

- Ngày 17/4/1974, thay mặt 4 cơ quan, Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra Thông báo số 49/TB-ĐĐ gửi các ngành hữu quan để tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ngày 22/5/1974, Đảng đoàn ba cơ quan Bộ Công an, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao họp liên tịch thống nhất áp dụng thủ tục rút ngắn nhằm phục vụ kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngày 26/6/1974, thay mặt ba ngành, Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Thông báo số 59/ĐĐ và Thông báo số 60/ĐĐ về kết quả hội nghị liên tịch nói trên.

Về công tác xây dựng Ngành: Ngày 25/4/1970, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết thành lập Trường đào tạo và bổ túc cán bộ kiểm sát theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngày 09/03/1971, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Chỉ thị số 19/V9-TC về việc quản lý chỉ tiêu lao động và tiền lương thống nhất trong Ngành từ trung ương xuống địa phương và các khoản kinh phí khác của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành, trong đó có cả Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện. Ngày 24/9/1971, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản số 2321/V9 ban hành quy định “Tiêu chuẩn tạm thời để xét nâng bậc của cán bộ nhân viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân các địa phương” (kèm với Chỉ thị số 18/V9 ngày 28/8/1971). Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo các đơn vị trong Ngành có biện pháp cụ thể để đào tạo và chuẩn bị lực lượng cán bộ Kiểm sát cho các tỉnh phía Nam sau khi nước nhà thống nhất; chính vì vậy sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, sau cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội khoá VI (Quốc hội chung của cả nước), ngành Kiểm sát nhân dân đã có một lực lượng cán bộ đủ để triển khai hoạt động kiểm sát ở các tỉnh phía Nam.

Trong thời gian làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã trực tiếp chỉ đạo các cơ quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát địa phương đưa ra truy tố, xét xử nhiều vụ án nghiêm trọng và phức tạp như các vụ án phạm tội buôn bán hàng hoá trái phép (buôn bán thuốc phiện), đầu cơ tích trữ hàng hoá trái phép, gian lận thuế (1964); Cố ý giết người có dự mưu (1965); Chống phá chính sách hợp tác hoá nông nghiệp (1965)...

Trong công tác hàng ngày, với cương vị là Thủ trưởng Ngành, đồng chí Hoàng Quốc Việt đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ Kiểm sát vừa hồng, vừa chuyên, có đạo đức và phẩm chất cách mạng trong sáng như pha lê. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo các cấp kiểm sát: “Để phát huy đầy đủ tác dụng của công tác kiểm sát trong tình hình mới, làm cho ngành Kiểm sát thực sự xứng đáng là công cụ sắc bén của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, chúng ta cần:

1- Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, bao gồm giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong và tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ toàn ngành. Qua thực tế công tác, nhất là qua đợt học tập chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc bảo vệ Đảng, chúng ta càng thấy rõ có nâng cao những phẩm chất trên đây mới có đầy

đủ nghị lực và tinh thần kiên quyết đấu tranh để trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân. Ngoài ra, cũng cần phải tăng cường việc bồi dưỡng ý thức tổ chức và kỷ luật, đạo đức cách mạng cho cán bộ toàn ngành, làm cho mỗi người phải có tinh thần kỷ luật và ý thức trách nhiệm cao, có đầy đủ những đức tính cần thiết của người cán bộ Kiểm sát là: Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn.

Muốn cho công tác giáo dục chính trị và tư tưởng được thực hiện tốt, việc trước hết phải tăng cường sinh hoạt chính trị và tư tưởng của chi bộ Đảng ở cơ quan. Hiện nay, nhiều chi bộ đang tiến hành xây dựng chi bộ 4 tốt. Đây là một dịp tốt để nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ nhằm tăng cường công tác giáo dục thường xuyên về chính trị và tư tưởng cho đảng viên, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong chi bộ, giúp cho đảng viên kịp thời hiểu được tình hình và nhiệm vụ mới, nắm được đường lối, chính sách của Đảng, bồi dưỡng ý chí phấn đấu, phẩm chất và đạo đức cách mạng cho đảng viên, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đối với cán bộ ngoài Đảng, chi bộ cần phải phối hợp với chính quyền và công đoàn để có kế hoạch theo dõi giúp đỡ về các mặt: Quan điểm lập trường giai cấp và đạo đức xã hội chủ nghĩa, tác phong công tác.

2- Về mặt nghiệp vụ, cần tăng cường hơn nữa kiểm tra của trên đối với dưới để kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót trong việc chấp hành chính sách và pháp luật cũng như trong vấn đề về tư tưởng đạo đức và tác phong của cán bộ.

3- Khi giải quyết công việc, phải biết vận dụng chính sách, sách lược cho chính xác. Trong những vấn đề thuộc về mâu thuẫn địch ta, chúng ta phải thực hiện phương pháp chuyên chính mạnh mẽ, thẳng tay trừng trị bọn phản cách mạng, có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bọn cầm đầu và có sách lược phân hoá cao đối với bọn tay chân. Trong những vấn đề thuộc về nội bộ nhân dân, phải lấy phương pháp thuyết phục, giáo dục làm chính, mạnh dạn áp dụng nhiều biện pháp xử lý có tình, nhưng đối với nhân dân lao động nhất thời phạm pháp nhẹ nên mạnh dạn đưa về cho các tổ chức quần chúng giúp đỡ, phê phán để cải tạo, giáo dục họ, tránh áp dụng đơn thuần phương pháp trừng trị, bỏ tù để giải quyết.

4- Trong hoàn cảnh mới, mọi mặt công tác của chúng ta đều có nội dung và yêu cầu mới. Để đáp ứng yêu cầu đó, chúng ta cần có kế hoạch công tác có trọng tâm trọng điểm, đẩy mạnh việc rút kinh nghiệm, chú trọng đến công tác nghiên cứu, kịp thời đề xuất những vấn đề mới, tích cực góp phần vào việc xây dựng pháp luật, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu đối với cấp ủy. Trong công tác đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật, cần có nhận thức đầy đủ hơn nữa về chức năng của ngành, biết vận dụng một cách có kết quả nhất các khâu nghiệp vụ kiểm sát để thực hiện tốt phương châm: Chính xác, triệt để và kịp thời...

5- Cán bộ Kiểm sát cần phải ra sức bồi dưỡng hơn nữa quan điểm quần chúng trong công tác của mình, đi sát cơ sở, dựa vào quần chúng để làm án và xử lý các vi phạm pháp luật, xây dựng công tác kiểm sát trên cơ sở của đồng

đạo quân chúng, kết hợp chặt chẽ việc đấu tranh bảo vệ pháp chế với toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân. Bồi dưỡng quan điểm quân chúng không những là cơ sở để chúng ta hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác mà còn là cơ sở để nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, cải tạo tác phong, tự bồi dưỡng cho mình những đức tính không thể thiếu được của người cán bộ Kiểm sát là: "Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn...".

Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Khoá VI họp từ ngày 24/6 đến ngày 03/7/1976, tại Hà Nội, theo sự phân công mới của Đảng và Nhà nước, cũng là thể theo nguyện vọng của đồng chí Hoàng Quốc Việt; Quốc hội đã nhất trí đề đồng chí Hoàng Quốc Việt thôi giữ chức Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để nhận công tác khác. Trong 16 năm liền, kể từ năm 1960 đến năm 1976, được Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Đảng, Nhà nước giao cho nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân, là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đầu tiên và giữ chức vụ này trong nhiều năm, đồng chí Hoàng Quốc Việt là tấm gương mẫu mực cho toàn ngành Kiểm sát nhân dân học tập, phấn đấu noi theo.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt là một cán bộ Kiểm sát tiêu biểu nhất và ngành Kiểm sát nhân dân rất vinh dự có trong đội ngũ một đồng chí Thủ trưởng Ngành kính mến như đồng chí Hoàng Quốc Việt.

Nguồn: tapchikiemsat.org.vn

“Cán bộ kiểm sát phải mẫu mực chấp hành pháp luật, phải có đạo đức trong sáng như pha lê”

Lại Họp Việt

Đồng chí Hoàng Quốc Việt là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đầu tiên và cũng là người Thủ trưởng Ngành lâu nhất của ngành Kiểm sát nhân dân (1960 – 1976). Trong thời gian làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ Kiểm sát vừa hồng, vừa chuyên, có đạo đức và phẩm chất cách mạng trong sáng như pha lê.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, tên khai sinh là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28/5/1905 tại xã Đáp Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh (nay là huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí tham gia cách mạng từ năm 1925, vào Đảng Cộng Sản Việt Nam năm 1928. Thời học sinh, là một thanh niên có lòng yêu nước, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã tham gia bãi khóa biểu tình để phản đối chế độ thực dân khi chúng kết án nhà chí sỹ yêu nước Phan Bội Châu, bị đuổi học, đồng chí đã trở thành nhà hoạt động cách mạng tích cực từ đó. Xuất thân từ một gia đình công nhân, đồng chí Hoàng Quốc Việt hòa mình cùng giới thợ thuyền từ mỏ Phấn Mễ đến mỏ Mạo Khê rồi trở về nhà máy cơ khí Ca Rông ở Hải Phòng vừa sinh sống vừa hoạt động cách mạng. Chính ở những nơi đó, đồng chí đã cùng các đồng chí: Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Lương Khánh Thiện nhanh chóng tiếp thu những

tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và đồng chí đã trở thành hội viên của Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, tổ chức tiên thân của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đứng trong hàng ngũ của những người cộng sản, đồng chí Hoàng Quốc Việt được tôi luyện trong cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc. Năm 1929, đồng chí được tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động trong phong trào công nhân, gắn bó với bà con lao động nghèo ở xóm Chiếu, Khánh Hội, Thủ Thiêm. Cuối năm 1929, đồng chí được cử sang Pháp để đặt quan hệ giữa tổ chức cách mạng Việt Nam với Đảng Cộng sản Pháp. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, đồng chí đã nhiều lần bị địch bắt và giam cầm ở nhiều nhà tù, có lần bị đày đi Côn Đảo, bị địch tra tấn thành thương tật. Đồng chí là Ủy viên Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương. Mùa thu năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp, bọn thực dân buộc phải trả tự do cho đồng chí, từ đó đến năm 1945, đồng chí đã đi nhiều nơi từ Nam ra Bắc để chấp nối, khắc phục, củng cố, phát triển nhiều cơ sở Đảng và quần chúng, đặc biệt là đã cùng nhiều đồng chí lãnh đạo khác của Đảng xây dựng lại Đảng bộ Bắc Kỳ với cương vị là Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong những năm tháng khó khăn của cách mạng, khi nổ ra chiến tranh thế giới lần thứ hai, vào lúc bọn thực dân Pháp mở chiến dịch khủng bố, đàn áp hết sức dã man, nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng bị chúng bắt đưa đi tù đày. Lúc là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cùng các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ thực hiện nghiêm chỉnh và sáng tạo tư tưởng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, kiên cường giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị và chỉ đạo cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công. Sau khi cách mạng thành công, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã được Đại hội Đảng lần thứ hai bầu vào Bộ Chính trị và phân công phụ trách công tác mặt trận, dân vận của Đảng, làm Chủ tịch Tổng Công đoàn, Chủ tịch Đoàn chủ tịch ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã để lại nhiều bài học quý báu về công tác vận động nhân dân, dựa vào dân, gắn bó Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân.

Quốc hội khóa II tại kỳ họp thứ Nhất (tháng 7 năm 1960) đã bầu đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đồng chí làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đến năm 1976. Trong thời gian làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ Kiểm sát vừa hồng, vừa chuyên, có đạo đức và phẩm chất cách mạng trong sáng như pha lê.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo các cấp Kiểm sát:

Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong và tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ toàn Ngành.

Tăng cường bồi dưỡng ý thức tổ chức và kỷ luật, đạo đức cách mạng cho cán bộ toàn Ngành, làm cho mỗi người cán bộ Kiểm sát có tinh thần kỷ luật và ý thức trách nhiệm cao, có đầy đủ những đức tính cần thiết của người cán bộ Kiểm sát là: Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn.

Tăng cường hơn nữa kiểm tra cấp trên đối với cấp dưới để kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót trong việc chấp hành chính sách và pháp luật cũng như trong vấn đề tư tưởng đạo đức và tác phong của cán bộ.

Khi giải quyết công việc phải biết vận dụng chính sách, sách lược cho chính xác, đúng pháp luật.

Chỉ đạo các cấp Kiểm sát có kế hoạch công tác có trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh việc rút kinh nghiệm, chú trọng đến công tác nghiên cứu, kịp thời đề xuất những vấn đề mới, tích cực góp phần vào việc xây dựng pháp luật, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu đối với Cấp ủy địa phương.

Cán bộ Kiểm sát cần phải đi sát cơ sở dựa vào quần chúng để làm án và xử lý các vi phạm pháp luật, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, cải tạo tác phong, tự bồi dưỡng cho mình những đức tính không thể thiếu được của người cán bộ Kiểm sát.

Đối với cán bộ, đảng viên trong ngành Kiểm sát nhân dân, đồng chí Hoàng Quốc Việt căn dặn: “Đã tự giác đứng vào hàng ngũ của Đảng, cán bộ, đảng viên chúng ta cũng tự nguyện gánh vác những công việc nặng nề, khó khăn, gian khổ hơn quần chúng. Được Đảng dày công rèn luyện, giáo dục nhiều hơn quần chúng, chúng ta đã đi đầu trong việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng và qua đó mà đồng viên được nhân dân làm những công việc to lớn như: đánh giặc, khắc phục hậu quả của chiến tranh, xây dựng đất nước. Cho nên khi có vi phạm pháp luật thì đảng viên chúng ta cũng tự nguyện nhận phần trách nhiệm nặng nề hơn. Chính vì thế mà quần chúng mến phục, tin yêu Đảng và đảng viên”.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt thường nói với cán bộ Kiểm sát rằng: “Cán bộ Kiểm sát trước hết phải mẫu mực trong việc chấp hành pháp luật, là người cán bộ Kiểm sát phải có đạo đức trong sáng như pha lê, bất kể việc gì từ việc nhỏ đến việc lớn cũng đều phải giải quyết đến nơi đến chốn, không để nhân dân kêu ca, than phiền.

Sau đó, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ thị cho Trường cán bộ kiểm sát Trung ương lúc đó là phải đưa việc quán triệt thực hiện lời dạy của Bác Hồ vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Ngành và chính đồng chí Hoàng Quốc Việt đã nhiều lần vào trực tiếp giảng dạy về đạo đức cách mạng, đạo đức của người cán bộ Kiểm sát cho các thế hệ học sinh của Trường. Sau nay Trường cán bộ Kiểm sát lấy đó làm nội dung giảng dạy về đạo đức cán bộ Kiểm sát cho học sinh từ đó đến nay.

Trong 16 năm liền, kể từ năm 1960 đến năm 1976, được Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Đảng và Nhà nước giao cho nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân, là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đầu tiên và giữ chức vụ này trong nhiều năm, đồng chí Hoàng Quốc Việt là tấm gương mẫu mực cho toàn ngành Kiểm sát nhân dân học tập, phấn đấu noi theo. Đồng chí Hoàng Quốc Việt là một cán bộ Kiểm sát nhân dân tiêu biểu nhất và ngành Kiểm sát nhân dân rất vinh dự vì trong đội ngũ có một đồng chí Thủ trưởng Ngành như đồng chí Hoàng Quốc Việt.

Nguồn: Bảo vệ pháp luật, số 35

ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC THI PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(Theo báo Nhân dân)

Đồng chí Hoàng Quốc Việt (1905-1992) là một trong những người cộng sản đầu tiên của Đảng, là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong quãng đời gần 70 năm hoạt động cách mạng, một trong những trọng trách mà đồng chí Hoàng Quốc Việt đã đảm nhận là xây dựng hệ thống Viện Kiểm sát Nhân dân và là Viện trưởng đầu tiên của Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao trong 16 năm (từ năm 1960 đến 1976), góp phần xác lập vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức này trong thể chế nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Đối với các thể hệ lãnh đạo, cán bộ ngành kiểm sát, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn là gương sáng với phẩm chất cao quý "công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn".

Những năm 60 của thế kỷ 20, công tác kiểm sát còn mới mẻ, đội ngũ cán bộ ngành kiểm sát chưa quen chức năng, nhiệm vụ. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cùng tập thể lãnh đạo ngành có những chủ trương công tác đúng đắn, với tính định hướng quan trọng và ý nghĩa quyết định đối với công tác kiểm sát. Đồng chí Hoàng Quốc Việt thường nhắc nhở cán bộ kiểm sát: Công tác kiểm sát thực chất là công tác chính trị, vì vậy phải quán triệt đường lối, chính sách của Đảng vào hoạt động kiểm sát và vận dụng đường lối chính sách của Đảng vào từng khâu công tác kiểm sát để phục vụ việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đề ra trong từng thời kỳ cách mạng.

Trong các tài liệu về lịch sử của ngành kiểm sát, nhiều cán bộ của ngành kể lại những kỷ niệm với đồng chí Hoàng Quốc Việt, khắc ghi tấm gương của người lãnh đạo luôn nêu cao tính dân chủ trong hoạt động kiểm sát, đồng thời quan tâm đến công tác quần chúng, quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động. Đó vừa là tư tưởng chỉ đạo, vừa là tác phong làm việc hằng ngày của đồng chí Hoàng Quốc Việt. Đồng chí thường dặn các cán bộ kiểm sát: Khi đến các HTX phải nghe xã viên, khi đến nhà máy phải nghe công nhân; không nên nghe cán bộ phản ánh một chiều... Chúng ta muốn xét một người tốt hay không tốt, trước hết phải xem thái độ của họ đối với nhân dân, đối với người lao động như thế nào... Công tác kiểm sát không phải muốn làm như thế nào cũng được, bởi vì nó đụng chạm đến sinh mệnh của con người. Muốn làm tốt nhiệm vụ kiểm sát, không những cần nắm pháp luật, mà còn phải sát tình hình thực tế để vận dụng pháp luật cho đúng.

Là người có thời gian dài lãnh đạo ngành kiểm sát, đồng chí Hoàng Quốc Việt dành nhiều tâm huyết đối với công tác xây dựng và thực thi pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm "Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong công tác quản lý xí nghiệp" (NXB Sự thật, Hà Nội, năm 1973), của đồng chí Hoàng Quốc Việt đề cập những vấn đề quan trọng và vẫn còn nguyên giá trị thời sự trong giai đoạn hiện nay. Theo đồng chí Hoàng Quốc Việt: Pháp chế xã hội chủ nghĩa là sự tự giác tuân theo và nghiêm chỉnh chấp hành của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, của những người có trách nhiệm và mọi công dân đối với pháp luật nhà nước... Phát

huy vai trò của pháp chế xã hội chủ nghĩa, không phải chỉ có tác dụng phát huy vai trò quản lý của chính quyền, của giám đốc, mà chính là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò của quần chúng.

Từ kinh nghiệm nhiều năm lãnh đạo công tác dân vận của Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt phân tích: Để không ngừng củng cố và ngày càng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong hoạt động của bộ máy Nhà nước cũng như trong việc xây dựng pháp luật để quản lý mọi công việc hằng ngày, nhất là xây dựng pháp luật về quản lý kinh tế, phải thể hiện được quyền làm chủ của nhân dân lao động trong quá trình tham gia các hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước và thực hiện giám sát các hoạt động quản lý ấy... Các cơ quan có trách nhiệm xây dựng pháp luật về quản lý kinh tế phải nghiên cứu để ngày càng có đầy đủ hơn những quy định bảo đảm sự tham gia trực tiếp của những người lao động trong mọi hoạt động kinh tế, nhất là những hoạt động thường xuyên gắn liền với sản xuất, kinh doanh và đời sống của quần chúng.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt đặc biệt coi trọng sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác pháp chế, hướng công tác kiểm sát phải góp phần xây dựng Đảng. Theo đồng chí, Điều lệ Đảng là pháp chế cao nhất của đảng viên. Muốn thực hiện tốt pháp chế nhà nước, thì mọi cán bộ, đảng viên trước hết phải thực hiện tốt pháp chế của Đảng, tức là Điều lệ Đảng... Có thường xuyên đẩy mạnh công tác kiểm tra của Đảng đối với các hoạt động quản lý của chính quyền và việc thi hành pháp luật của những người phụ trách thì các tổ chức Đảng mới có thể thấy được những quan điểm, nguyên tắc lớn của Đảng thể hiện trong các văn bản pháp luật về quản lý kinh tế đã được thực hiện như thế nào, có những quan điểm, tư tưởng lệch lạc gì cần bổ khuyết, uốn nắn...

Bằng việc kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa nhân văn xã hội chủ nghĩa với tính nguyên tắc, lập trường cách mạng kiên định của người cộng sản, quan điểm, tư tưởng về pháp chế xã hội chủ nghĩa của đồng chí Hoàng Quốc Việt thể hiện nhân quan chính trị sắc bén và tấm lòng nhân hậu, vì Đảng, vì dân.

Nguồn : dangcongsan.vn

Đồng chí Hoàng Quốc Việt
Người Cộng sản trung kiên mẫu mực
tấm gương sáng về công tác dân vận của Đảng

TS. Nguyễn Văn Hùng
Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang, sinh tại Đáp Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí Hoàng Quốc Việt là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa I, II, III, IV; Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (8/1945); Ủy viên Bộ Chính trị khóa II, Đại biểu Quốc hội khóa V, VI, VII, VIII.

Trong gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn luôn sâu sát thực tiễn, hòa mình vào nhân dân, dựa vào nhân dân, gắn bó với nhân dân, được nhân dân tin yêu. Tất cả những người đã từng cộng tác hoặc tiếp xúc với đồng chí Hoàng Quốc Việt đều có chung ấn tượng sâu sắc về hình ảnh của một đảng viên kiên trung, bất khuất, liêm khiết, có tác phong bình dị, cởi mở và chân thành, đặc biệt quan tâm đến công nhân, người lao động; một đồng chí lãnh đạo có tính nguyên tắc cao, sắc sảo, linh hoạt, rất nghiêm khắc nhưng cũng rất khoan dung, độ lượng, được đồng chí, đồng bào kính trọng, tin tưởng.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt tham gia các phong trào cách mạng từ năm 1925, cùng hoạt động với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Ngô Gia Tự. Năm 1925, từ khi còn là học sinh Trường Kỹ nghệ thực hành ở Hải Phòng, đồng chí đã tham gia bãi khóa, biểu tình để phản đối chính quyền thực dân kết án tử hình nhà yêu nước Phan Bội Châu. Bị đuổi học, đồng chí lên mỏ than Phấn Mễ (Thái Nguyên) làm thợ nguội rồi xuống Mạo Khê làm thợ mỏ, rồi về Hải Phòng làm thợ nguội ở nhà máy cơ khí Ca-rông. Năm 1928, tham gia Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ngay từ những ngày đầu tiên, hoạt động sôi nổi trong phong trào công nhân, thanh niên. Năm 1929 bị đuổi khỏi nhà máy Ca-rông, Đồng chí được tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động cùng với các đồng chí Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương, và khi thành lập An Nam Cộng sản Đảng, đồng chí được cử đi dự Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến Hải Phòng, đồng chí bị địch bắt, bị kết án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo. Tuy không có mặt ở hội nghị nói trên, đồng chí vẫn được cử vào Ban Chấp hành lâm thời của Đảng. Năm 1936, khi được trả tự do, đồng chí khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng khác ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, được Đảng phân công cùng đồng chí Trường Chinh phụ trách các tờ báo của Đảng. Những năm trong lao tù của thực dân Pháp từ Hải Phòng, Hà Nội, đến Côn Đảo, chịu đựng bao trận đòn tra tấn, dã man, tàn khốc, nhưng đồng chí Hoàng Quốc Việt vẫn bất khuất, kiên cường, giữ vững khí tiết của người cộng sản. Đồng chí còn xây dựng được tổ chức cách mạng trong nhà tù, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng. Năm 1941, tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng, đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Hội nghị toàn quốc tháng 8/1945, đồng chí được bầu là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, trực tiếp phụ trách công tác dân vận và cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám; sau đó được Trung ương cử vào Nam Bộ giúp Xứ ủy củng cố chính quyền cách mạng, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Trong những năm tháng cực kỳ khó khăn của cách mạng, đồng chí đã đi nhiều nơi từ Nam ra Bắc, chấp nối, khôi phục, củng cố và phát triển nhiều cơ sở đảng và lực lượng quần chúng; xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Tại Đại hội II Đảng Cộng sản Việt Nam (1951), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, được phân công trực tiếp phụ trách Dân vận – Mặt trận và làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam.

Là một trong những học trò trung thành, xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc và tầm quan trọng của công tác dân vận. Thời

kỳ 1946 – 1950, Trung ương Đảng thành lập Bộ Dân vận (Ban Dân vận Trung ương), với cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương Đồng chí Hoàng Quốc Việt là người trực tiếp tham mưu, đề xuất xây dựng nhiều chủ trương, chính sách về công tác dân vận. Ngày 1/9/1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về Công tác Dân vận. Chỉ thị xác định đây là một công tác quan trọng của Đảng trong tình hình địch dùng nhiều thủ đoạn xảo trá, lừa bịp, mị dân, chia rẽ dân với Đảng. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng có chủ trương vận động các giới, tổ chức các đoàn thể, chấn chỉnh Ban Dân vận ở các cấp, cách tổ chức tiêu ban vận động các giới làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp định lập chính phủ bù nhìn, dùng “người Việt đánh người Việt”. Thường vụ Trung ương Đảng vạch rõ: “Muốn tự do, độc lập, phải kháng chiến. Vấn đề chủ chốt là đoàn kết toàn dân, đoàn kết một cách rộng rãi và chặt chẽ hơn nữa với các giới. Mục đích thiết thực của dân vận là làm cho toàn dân đoàn kết, tham gia kháng chiến, ủng hộ chính phủ, ủng hộ bộ đội. Nhiệm vụ công tác dân vận là nắm vững phong trào quần chúng, củng cố và phát triển cơ sở quần chúng...”.

Với tầm quan trọng của công tác dân vận và công tác Mặt trận trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ năm (từ ngày 8 đến 16/8/1948) đã ra Nghị quyết chuyên đề về công tác Dân vận và công tác Mặt trận Dân tộc thống nhất. Tại Hội nghị cán bộ dân vận Trung ương lần thứ nhất được tiến hành từ ngày 10 đến 15/2/1949 tại Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đến dự và phát biểu với Hội nghị. Báo cáo của đồng chí Hoàng Quốc Việt đã đề cập đến tình hình và nhiệm vụ công tác dân vận và thực hiện chủ trương: Tích cực chấn chỉnh công tác dân vận của Đảng; thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt, đề xuất chính sách và phương châm vận động quần chúng (công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, trí thức, tư sản, địa chủ, tôn giáo, dân tộc thiểu số, Hoa kiều, công tác dân vận trong vùng tạm chiếm); về chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là chính sách, chế độ với giai cấp công nhân (công nhân mỏ, công nhân cơ khí...) và người lao động; đồng thời, là người chỉ đạo việc thực hiện những chủ trương, chính sách đó với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động.

Đồng chí quan niệm rằng: “Đối với Đảng ta, đại đoàn kết dân tộc không phải là sách lược, mà là một chiến lược cách mạng, một đường lối cơ bản, lâu dài, trước sau như một”¹. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ rõ: “Ra sức tuyên truyền, tổ chức quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, cũng tức là ra sức phấn đấu thực hiện nguyện vọng của quần chúng, thiết thực đem lại quyền lợi cho quần chúng. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng càng được thực hiện tốt bao nhiêu thì quần chúng càng yêu Đảng, tin Đảng bấy nhiêu”. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân vận, phân tích, lý giải rõ mối liên hệ máu thịt giữa Đảng và quần chúng. Đồng chí luôn trăn trở và dành nhiều tâm huyết đối với việc xây dựng tổ chức Dân vận – Mặt trận, giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh. Đồng chí khẳng định: Mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân là mối liên hệ sinh động và phát triển qua công tác thực tế

¹ Hoàng Quốc Việt: “Tổ chức cơ sở Đảng và nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên”, NXB Sự thật, năm 1968

hàng ngày và thái độ đối với quần chúng của mỗi người Đảng viên và cán bộ của Đảng. Cho nên, liên hệ với quần chúng cũng là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá đạo đức và khả năng công tác của một cán bộ, đảng viên. Người cán bộ, đảng viên tốt phải là người có liên hệ chặt chẽ với quần chúng và biết là tốt công tác vận động quần chúng trong bất cứ hoàn cảnh, khó khăn nào. Đồng chí luôn luôn khuyên bảo cán bộ đảng viên phải thực hiện lời dạy của Bác Hồ về thực hành phong cách quần chúng: “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm” và “phải thật thà nhúng tay vào việc”; cán bộ đi trước, làng nước theo sau, sâu sát địa phương cơ sở, bám địa bàn, sát đối tượng. Trong công tác vận động quần chúng, đồng chí đặc biệt quan tâm đến người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã giữ cương vị Bí thư Tổng Bộ Việt Minh, Bí thư Xử ủy Bắc Kỳ, Trưởng Ban Công vận (1941), Trưởng Ban Dân vận (Bộ Dân vận 1946 – 1950), có nhiều năm được Đảng phân công phụ trách công tác dân vận của Đnagr và công tác Mặt trận, làm Chủ tịch Tổng Công đoàn; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tối cao. Dù ở cương vị công tác nào, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn nêu cao tác phong quần chúng, hội tụ những phẩm chất của một người chiến sĩ cách mạng trung kiên, mẫu mực, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, thực hiện tận tụy phục vụ nhân dân, vì hạnh phúc của nhân dân.

Nguồn: Tạp chí Dân vận, số 5

ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT, TÁM GƯƠNG SÁNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Hạ Minh

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, tên thật là Hạ Bá Cang (1905-1992), là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những người lãnh đạo xuất sắc của Đảng và giai cấp công nhân Việt Nam.

Trong gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn luôn sâu sát thực tiễn, hòa mình vào nhân dân, dựa vào nhân dân, gắn bó với nhân dân, được nhân dân tin yêu. Tất cả những người đã từng cộng tác hoặc tiếp xúc với đồng chí Hoàng Quốc Việt đều có chung ấn tượng sâu sắc về hình ảnh của một đảng viên kiên trung, bất khuất, liêm khiết, có tác phong bình dị, cởi mở và chân thành, đặc biệt quan tâm đến người lao động; một đồng chí lãnh đạo có tính nguyên tắc cao, sắc sảo, linh hoạt, rất nghiêm khắc nhưng cũng rất khoan dung.

Năm 1925, từ khi còn là học sinh Trường Kỹ nghệ thực hành ở Hải Phòng, đồng chí đã tham gia bãi khóa, biểu tình để phản đối thực dân kết án nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Đồng chí lên mỏ than Phấn Mễ (Thái Nguyên), xuống Mạo Khê (Quảng Ninh) làm thợ mỏ, xuống Hải Phòng làm thợ nguội, rồi tham gia Hội

Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ những ngày đầu, hoạt động sôi nổi trong phong trào công nhân, thanh niên. Đồng chí được tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động cùng với các đồng chí Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương, và khi thành lập An Nam Cộng sản Đảng, đồng chí được cử đi dự Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến Hải Phòng, đồng chí bị địch bắt, bị kết án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo. Tuy không có mặt ở hội nghị nói trên, đồng chí vẫn được cử vào BCH T.U lâm thời của Đảng. Năm 1936, khi được trả tự do, đồng chí về hoạt động cách mạng ở Hà Nội, cùng một số đồng chí khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng khác ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, được Đảng phân công cùng đồng chí Trường Chinh phụ trách các tờ báo của Đảng.

Những năm trong lao tù của thực dân Pháp từ Hải Phòng, Hà Nội, đến Côn Đảo, chịu đựng bao trận đòn tra tấn tàn khốc, nhưng đồng chí Hoàng Quốc Việt vẫn bất khuất, kiên cường, giữ vững khí tiết. Đồng chí còn xây dựng được tổ chức cách mạng trong nhà tù, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cách mạng. Năm 1941, tại Hội nghị T.U lần thứ tám của Đảng, đồng chí được cử vào BCH T.U Đảng. Tại Hội nghị toàn quốc tháng 8-1945, đồng chí được bầu là Ủy viên Thường vụ T.U, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, sau đó được Trung ương cử vào Nam Bộ giúp Xứ ủy củng cố chính quyền cách mạng, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Trong những năm tháng cực kỳ khó khăn của cách mạng, đồng chí đã đi nhiều nơi từ nam ra bắc, chấp nối, khôi phục, củng cố và phát triển nhiều cơ sở đảng và lực lượng quần chúng.

Là một trong những học trò trung thành của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc và tầm quan trọng của công tác dân vận. Đồng chí là người trực tiếp tham mưu, đề xuất xây dựng nhiều chủ trương, chính sách về công tác dân vận, đồng thời là người chỉ đạo thực hiện những chủ trương, chính sách đó với tinh thần trách nhiệm. Đồng chí quan niệm rằng: Đối với Đảng ta, đại đoàn kết dân tộc không phải là sách lược, mà là một chiến lược cách mạng, một đường lối cơ bản, lâu dài, trước sau như một. Trong tác phẩm "Tổ chức cơ sở của Đảng và nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên" (NXB Sự thật, năm 1968), đồng chí Hoàng Quốc Việt viết: "Ra sức tuyên truyền, tổ chức quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, cũng tức là ra sức phấn đấu thực hiện nguyện vọng của quần chúng, thiết thực đem lại quyền lợi cho quần chúng. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng càng được thực hiện tốt bao nhiêu thì quần chúng càng yêu Đảng, tin Đảng bấy nhiêu". Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân vận, phân tích, lý giải rõ mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Đồng chí luôn trăn trở và dành nhiều tâm huyết đối với việc xây dựng tổ chức Mặt trận, giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh. Bởi đồng chí Hoàng Quốc Việt khẳng định: Mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân là mối liên hệ sinh động và phát triển qua công tác thực tế hàng ngày và thái độ đối với quần chúng của mỗi người đảng viên và cán bộ của Đảng. Cho nên, liên hệ với quần chúng cũng là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá đạo đức và khả năng công tác của một cán bộ, đảng viên. Người cán bộ, đảng viên tốt phải là người có liên hệ

chặt chẽ với quần chúng và biết làm tốt công tác vận động quần chúng. (*Tăng cường liên hệ với quần chúng, rèn luyện lối sống cách mạng, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình*, Nxb Sự thật, năm 1966).

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có nhiều năm được Đảng phân công phụ trách công tác Mặt trận, Dân vận của Đảng, làm Chủ tịch Tổng Công đoàn, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban T.U MTTQ Việt Nam. Dù ở cương vị công tác nào, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn nêu cao tác phong quần chúng, hội tụ những phẩm chất của một người chiến sĩ cách mạng thực hiện chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nguồn: www.nhandan.com.vn

ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN SUỐT ĐỜI PHẤN ĐÁU VÌ SỰ NGHIỆP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

TS Đặng Ngọc Tùng
Ủy viên Trung ương Đảng,
Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam

Đồng chí Hoàng Quốc Việt tên thật là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28.5.1905 tại làng Đáp Cầu, tổng Đỗ Xá, huyện Võ Giàng, nay là phường Đáp Cầu, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tên tuổi, sự nghiệp của đồng chí Hoàng Quốc Việt đã in đậm, gắn liền với trang sử hào hùng dựng nước, giữ nước của dân tộc ta.

Dù bất kỳ ở đâu, với bất kỳ cương vị nào, đồng chí cũng đã cống hiến không mệt mỏi sức lực, trí tuệ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, sự nghiệp xây dựng GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam nói riêng. Ngay từ những ngày cách mạng nước ta còn trong trứng nước, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã đến với phong trào công nhân và là những người thuộc thế hệ công nhân cách mạng đầu tiên của GCCN Việt Nam.

Giữa đồng chí Hoàng Quốc Việt với cách mạng Việt Nam nói chung, với phong trào công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam nói riêng có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau. Sự trưởng thành, phát triển của đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn gắn liền với sự phát triển lớn mạnh của phong trào công nhân, Công đoàn Việt Nam.

Năm 1925, khi đang học năm thứ ba Trường Kỹ nghệ Hải Phòng, đồng chí đã tham gia phong trào bãi khóa và tham gia đoàn biểu tình phản đối chính quyền thực dân kết án tử hình nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Bị đuổi học, năm 1926, đồng chí đi làm thợ nguội ở mỏ Phấn Mễ (Thái Nguyên) được 3 tháng thì về làm ở mỏ than Mạo Khê. Năm 1927, đồng chí Hoàng Quốc Việt về làm ở Sở Ca Rông Hải Phòng và tham gia hoạt động cách mạng. Thời gian này, đồng chí đã gặp những chiến sĩ cách mạng tiền bối như Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Lương Khánh Thiện.

Tháng 7.1928, đồng chí Hoàng Quốc Việt được kết nạp vào Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 2.1929, hoạt động của đồng chí Hoàng Quốc Việt ở Hải Phòng bị lộ, bị đuổi khỏi Sở Ca Rông, từ đây đồng chí đã thoát ly và thực sự trở thành người chiến sĩ cộng sản chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của GCCN, của dân tộc. Giữa năm 1929, đồng chí Hoàng Quốc Việt được phái vào Nam Bộ hoạt động cùng với đồng chí Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương. Đến cuối năm 1929, theo chủ trương của Đảng, đồng chí được giới thiệu xuống làm việc ở tàu Chantilly của Pháp để có điều kiện tìm đường sang Pháp tìm hiểu và móc nối liên lạc với phong trào công nhân và Đảng Cộng sản Pháp.

Tháng 4.1930, trên đường ra Bắc dự hội nghị để bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí đã bị thực dân Pháp bắt tại Hải Phòng và tra tấn dã man, chúng đã đánh đồng chí què chân, phải mang tật mãi đến sau này.

Do bị bắt nên vắng mặt tại hội nghị, song với uy tín và những đóng góp to lớn của đồng chí trong hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt vẫn được tín nhiệm lựa chọn cùng 7 đồng chí khác vào Ban Chấp hành lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương. Nửa cuối năm 1930, đồng chí bị thực dân Pháp kết án tù chung thân, đến cuối năm thì bị đày ra Côn Đảo cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ... Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp, đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng một số chiến sĩ cách mạng khác được trả tự do. Ngay sau khi ra tù, đầu năm 1937, đồng chí đã cùng với một số đồng chí khác tổ chức xuất bản một số tờ báo công khai ở Hà Nội, như: Bạn Dân, Thời Thế... và được phân công cùng đồng chí Trường Chinh phụ trách các tờ báo của Đảng ở Bắc Kỳ.

Tháng 5.1937, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1941, đồng chí tham dự Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám do Hồ Chí Minh triệu tập, chủ trì và đồng chí đã được cử vào Trung ương Đảng. Tháng 8.1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu vào Thường vụ Trung ương Đảng.

Tháng 2.1946, đồng chí Hoàng Quốc Việt trở ra Pác Bó và từ tháng 7.1947 là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp phụ trách Tổng bộ Việt Minh. Từ tháng 3.1951 đến năm 1957, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, phụ trách công tác dân vận, mặt trận và làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam. Liên tiếp hai Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, IV, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và liên tục đảm nhiệm nhiều trọng trách quan trọng trong chính quyền và Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thể hiện đầy đủ phẩm chất cao đẹp của người cộng sản chân chính, suốt đời vào sinh ra tử để phục vụ sự nghiệp cao cả của GCCN và của dân tộc là giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, luôn nêu cao đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

Đồng chí đã sớm bị lôi cuốn vào dòng thác đấu tranh của GCCN và nhân dân lao động, sớm giác ngộ cách mạng và trở thành một trong những đồng chí lãnh

đạo có uy tín của Đảng. Chính những năm tháng lăn lộn hoạt động trong phong trào công nhân, công đoàn đã hình thành trong đồng chí tác phong sâu sát quần chúng, thói quen và bản lĩnh vận động công nhân tham gia cách mạng. Bất cứ ở đâu, làm bất cứ việc gì đồng chí cũng sống chan hoà, gần gũi với công nhân lao động, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của mọi người để vận động, giác ngộ, xây dựng lực lượng và bảo vệ thành quả của cách mạng.

Trong đời thường, đồng chí rất giản dị, cởi mở, chân tình với bạn bè, đồng chí, với cán bộ, nhân viên giúp việc, cũng như với quần chúng nhân dân lao động. Trong công tác, đồng chí rất nguyên tắc, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, thói làm ăn tắc trách, hời hợt, thiếu đào sâu suy nghĩ, đồng chí được bổ nhiệm kiêm chức Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao và rất nổi tiếng về xét xử công minh, giải quyết nhiều vụ việc có tình có lý, sát hợp với lòng người. Đồng chí Hoàng Quốc Việt rất sớm nhìn thấy những dấu hiệu không lành mạnh trong xã hội, đã không ngừng và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, cải tạo những kẻ thoái hoá biến chất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và bảo vệ đội ngũ cán bộ của Đảng.

Trong hoạt động quốc tế, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn coi trọng đoàn kết, hợp tác anh em với các nước XHCN. Đồng thời còn thực hiện chủ trương từng bước mở rộng quan hệ với công nhân, công đoàn các nước tư bản chủ nghĩa, nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của phong trào công nhân, công đoàn tất cả các nước trên thế giới đối với phong trào công nhân, công đoàn và nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do cho tổ quốc.

Gần 70 năm cống hiến cho Đảng, cho dân tộc, dù hoạt động ở đâu, làm bất cứ công việc gì, đồng chí Hoàng Quốc Việt cũng cống hiến hết sức lực, trí tuệ cho Đảng, cho dân. Tấm gương sáng ngời và những đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Quốc Việt cho Đảng, cho dân, cho thế hệ mai sau được đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười thay mặt toàn Đảng, toàn dân đọc trước lúc tiễn biệt đồng chí về nơi an nghỉ cuối cùng khẳng định: “Đồng chí Hoàng Quốc Việt để lại cho chúng ta tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành và cởi mở với đồng chí, đồng bào, đặc biệt quan tâm đến người lao động, tính nguyên tắc kết hợp với tính linh hoạt, rất nghiêm khắc nhưng rất khoan dung, được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta yêu mến và kính trọng”.

Nguồn: Laodong.com.vn

HOÀNG QUỐC VIỆT NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG ĐẦU TIÊN CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM

Thúy Nga

Đồng chí Hoàng Quốc Việt tên thật là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28/5/1905 tại làng Đáp Cầu, tổng Đỗ Xá, huyện Võ Giàng, nay là phường Đáp Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tên tuổi, sự nghiệp của đồng chí Hoàng Quốc Việt đã in đậm, gắn liền với trang sử hào hùng dựng nước, giữ nước của dân tộc ta. Đồng thời

ông cũng là một trong những công nhân cách mạng đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam.

Năm 1922, ông học ở trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng và tham gia các phong trào đấu tranh của học sinh, thanh niên, thợ thuyền đất cảng. Năm 1925, khi đang học năm thứ ba, đồng chí đã tham gia phong trào bãi khoá và tham gia đoàn biểu tình phản đối chính quyền thực dân kết án tử hình nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Bị đuổi học, năm 1926, đồng chí đi làm thợ nguội ở mỏ Phấn Mễ (Thái Nguyên) được 3 tháng thì về làm ở mỏ than Mạo Khê. Năm 1927, ông về làm ở Sở Ca Rông Hải Phòng và tham gia hoạt động cách mạng. Thời gian này, đồng chí đã gặp những chiến sĩ cách mạng tiền bối như Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Lương Khánh Thiện.

Tháng 7.1928, đồng chí Hoàng Quốc Việt được kết nạp vào Thanh niên Cách mạng đồng chí hội - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 2.1929, hoạt động ở Hải Phòng bị lộ, bị đuổi khỏi Sở Ca Rông, từ đây đồng chí đã thoát ly và thực sự trở thành người chiến sĩ cộng sản chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của dân tộc. Giữa năm 1929, đồng chí được phái vào Nam Bộ hoạt động cùng với đồng chí Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương. Đến cuối năm 1929, theo chủ trương của Đảng, đồng chí được giới thiệu xuống làm việc ở tàu Chantilly của Pháp để có điều kiện tìm đường sang Pháp tìm hiểu và móc nối liên lạc với phong trào công nhân và Đảng Cộng sản Pháp.

Tháng 4.1930, trên đường ra Bắc dự hội nghị để bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí đã bị thực dân Pháp bắt tại Hải Phòng và tra tấn dã man, chúng đã đánh đồng chí què chân, phải mang tật mãi đến sau này. Do bị bắt nên vắng mặt tại hội nghị, song với uy tín và những đóng góp to lớn trong hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt vẫn được tin nhiệm lựa chọn cùng 7 đồng chí khác vào Ban Chấp hành lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Nửa cuối năm 1930, đồng chí bị thực dân Pháp kết án tù chung thân, đến cuối năm thì bị đày ra Côn Đảo cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ... Tại Côn Đảo, ông cùng các đồng chí trong Đảng tiến hành xây dựng tổ chức Đảng trong tù, thực hiện việc “Biến nhà tù thành trường học cách mạng”. Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp, đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng một số chiến sĩ cách mạng khác được trả tự do. Ngay sau khi ra tù, đầu năm 1937, ông đã cùng với một số đồng chí khác tổ chức xuất bản một số tờ báo công khai ở Hà Nội, như: Bạn Dân, Thời Thế... và được phân công cùng đồng chí Trường Chinh phụ trách các tờ báo của Đảng ở Bắc Kỳ. Tháng 5.1937, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

Trong những năm tháng cực kỳ khó khăn của cách mạng, đồng chí đã đi nhiều nơi từ Nam ra Bắc, chấp nối, khôi phục, củng cố và phát triển nhiều cơ sở đảng và lực lượng quần chúng, chuyển hướng các hình thức, phương thức hoạt động, đấu tranh cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ. Năm 1941, đồng chí tham dự Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám do Hồ Chí Minh triệu tập, chủ trì và đồng chí đã được cử vào Trung ương Đảng. Tháng 8.1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu vào Thường vụ Trung ương Đảng.

Tháng 2.1946, đồng chí Hoàng Quốc Việt trở ra Pác Bó và từ tháng 7.1947 là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp phụ trách Tổng bộ Việt Minh. Từ tháng 3.1951 đến năm 1957, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, phụ trách công tác dân vận, mặt trận và làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam. Năm 1960 ông được bầu vào làm Viện Trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội trưởng Hội Hữu nghị Việt – Trung.

Tháng 12 năm 1976, trong Đại hội IV Đảng Cộng sản Việt Nam, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và tiếp tục giữ nhiều chức vụ: Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977), Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1983), là Đại biểu Quốc hội vào các khóa V, VI, VII, VIII. Ông mất vào ngày 25-12- 1992 tại Hà Nội.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thể hiện đầy đủ phẩm chất cao đẹp của người cộng sản chân chính, suốt đời vào sinh ra tử để phục vụ sự nghiệp cao cả của giai cấp công nhân và của dân tộc là giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, luôn nêu cao phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

Đồng chí đã sớm hòa mình vào dòng thác đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, sớm giác ngộ cách mạng và trở thành một trong những đồng chí lãnh đạo có uy tín của Đảng. Chính những năm tháng lăn lộn hoạt động trong phong trào công nhân, công đoàn đã hình thành trong đồng chí tác phong sâu sát quần chúng, thói quen và bản lĩnh vận động công nhân tham gia cách mạng. Bất cứ ở đâu, làm bất cứ việc gì đồng chí cũng sống chan hoà, gần gũi với công nhân lao động, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của mọi người để vận động, giác ngộ, xây dựng lực lượng và bảo vệ thành quả của cách mạng.

Trong đời thường, đồng chí rất giản dị, cởi mở, chân tình với bạn bè, đồng chí, với cán bộ, nhân viên giúp việc, cũng như với quần chúng nhân dân lao động. Trong công tác, đồng chí rất nguyên tắc, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, thói làm ăn tắc trách, hời hợt, thiếu đào sâu suy nghĩ. Đồng chí được bổ nhiệm kiêm chức Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao và rất nổi tiếng về xét xử công minh, giải quyết nhiều vụ việc có tình có lý, sát hợp với lòng người.

Gần 70 năm cống hiến cho Đảng, cho dân tộc, dù hoạt động ở đâu, làm bất cứ công việc gì, đồng chí Hoàng Quốc Việt cũng cống hiến hết sức lực, trí tuệ cho Đảng, cho dân. “Đồng chí Hoàng Quốc Việt để lại cho chúng ta tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành và cởi mở với đồng chí, đồng bào, đặc biệt quan tâm đến người lao động, tính nguyên tắc kết hợp với tính linh hoạt, rất nghiêm khắc nhưng rất khoan dung, được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta yêu mến và kính trọng”. (Điều trần của BCH T.Ư Đảng tại Lễ truy điệu đồng chí Hoàng Quốc Việt).

Nguồn: www.lamdong.gov.vn

HOÀNG QUỐC VIỆT

Hoàng Quốc Việt (1905-1992) là nhà cách mạng, chính trị gia, nguyên Bí thư Tổng bộ Việt Minh, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Ông tên thật là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1905, tại Đáp Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh (ngày nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh).

Ông tham gia các phong trào cách mạng từ năm 1925, cùng hoạt động với Nguyễn Đức Cảnh, Ngô Gia Tự. Năm 1925, học năm thứ ba Trường Kỹ nghệ Thực hành ở Hải Phòng, tham gia phong trào bãi khoá và biểu tình phản đối chính quyền thực dân kết án tử hình nhà yêu nước Phan Bội Châu. Bị đuổi học, Hoàng Quốc Việt lên mỏ Phấn Mễ (Thái Nguyên) làm thợ nguội rồi về làm ở mỏ Mạo Khê (Quảng Yên) và Nhà máy cơ khí Carông (Hải Phòng). Năm 1928, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, ông bị đuổi ra khỏi nhà máy, sau đó được tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động cách mạng bí mật.

Năm 1930 ông vào Nam Kỳ và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông từng bị Pháp bắt và xử tù chung thân cùng với Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng... nhưng đến năm 1936 thì được trả tự do. Ông trở về hoạt động cách mạng ở Hà Nội, cùng một số đồng chí của mình khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.

Năm 1937, ông được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1938, do bị chính quyền trực xuất khỏi Hà Nội, Hoàng Quốc Việt về hoạt động ở Bắc Ninh, Bắc Giang. Năm 1941, ông tham dự Hội nghị VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh chủ trì, được cử vào Ban Chấp hành Trung ương và được bầu làm Ủy viên Thường vụ Trung ương. Ông tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tháng Tám, sau đó được cử vào Nam công tác.

Tại Đại hội II Đảng Cộng sản Việt Nam (1951), ông lại được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, Trưởng ban Dân vận - Mặt trận, và giữ cương vị Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam. Vào tháng 9 năm 1956 trong chiến dịch sửa sai về vụ Cải cách ruộng đất, Hoàng Quốc Việt, với trách nhiệm Trưởng ban chỉ đạo thí điểm tỉnh Thái Nguyên, bị cho ra khỏi Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam.

Năm 1960, ông được bầu làm Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội trưởng Hội Hữu nghị Việt - Trung. Tháng 12 năm 1976, trong Đại hội IV Đảng Cộng sản Việt Nam, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương. Ông tiếp tục giữ nhiều chức vụ: Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977), Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1983), Đại biểu Quốc hội từ khóa V-VIII.

Ông mất ngày 25 tháng 12 năm 1992, an táng tại nghĩa trang Mai Dịch, thành phố Hà Nội.

Nguồn: doisongphapluat.com

HOÀNG QUỐC VIỆT

Hoàng Quốc Việt (tên thật: Hạ Bá Cang; 1905 - 1992), nhà hoạt động Đảng Cộng sản Việt Nam. Quê xã Đáp Cầu, huyện Võ Giàng (nay là thị xã Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh. Năm 1925, học năm thứ ba Trường Kỹ nghệ Thực hành ở Hải Phòng, tham gia phong trào bãi khoá và biểu tình phản đối chính quyền thực dân kết án tử hình nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Bị đuổi học, Hoàng Quốc Việt lên mỏ Phấn Mễ (Thái Nguyên) làm thợ nguội rồi về làm ở mỏ Mạo Khê (Quảng Yên) và Nhà máy cơ khí Carông (Hải Phòng). Năm 1928, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, bị đuổi ra khỏi nhà máy. Sau đó tổ chức cử vào Nam Kỳ hoạt động cách mạng bí mật. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), bị thực dân Pháp bắt và kết án tù chung thân và đày ra Côn Đảo. Cuối 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp, Hoàng Quốc Việt được trả tự do, về hoạt động cách mạng ở Hà Nội, cùng một số đồng chí khác khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ. Năm 1937, được cử làm bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1938, bị thực dân Pháp trục xuất khỏi Hà Nội, Hoàng Quốc Việt về hoạt động ở Bắc Ninh, Bắc Giang. Năm 1941, dự Hội nghị VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì, được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được bầu làm ủy viên thường vụ Trung ương, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa toàn quốc tháng Tám, sau đó được cử vào Nam công tác. Tại Đại hội II của Đảng (1951), Hoàng Quốc Việt được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, phụ trách công tác dân vận, mặt trận, chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam. Năm 1960, viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội trưởng Hội Hữu nghị Việt - Trung. Tháng 12.1976, tại Đại hội IV của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977), Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1983), Đại biểu Quốc hội (khoá V - VII). Huân chương Sao vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

Nguồn: www.lichsuvietnam.vn

NHỮNG KỶ NIỆM VỚI CHỦ TỊCH HOÀNG QUỐC VIỆT

Nguyễn Túc

*Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
nguyên Thư ký của đồng chí Hoàng Quốc Việt.*

Tôi có may mắn là đã liên tục được giúp việc cả 6 vị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đó là các Chủ tịch: Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Hữu Thọ, Lê Quang Đạo và Phạm Thế

Duyệt, trong đó thời gian làm thư ký riêng và giúp việc Chủ tịch Hoàng Quốc Việt là dài nhất. Cơ duyên để tôi được gặp và trực tiếp làm phiên dịch giúp đồng chí Hoàng Quốc Việt là tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng ta (tháng 9 năm 1960), khi tôi là cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và được Trung ương điều lên cùng các anh Đậu Ngọc Xuân, Trịnh Ngọc Thái phụ trách bộ phận phiên dịch của Đại hội.



Đồng chí Hoàng Quốc Việt ghi cảm nghĩ vào sổ vàng tại Đền thờ Nguyễn Trãi ở Côn Sơn, Hải Dương (năm 1975). Ảnh do tác giả cung cấp

Khi làm thư ký của anh Hoàng Quốc Việt, tôi vẫn nhớ kỷ niệm trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hồi đó Quốc lộ 5 rất hẹp, khó đi, nhưng là con đường huyết mạch nối cảng Hải Phòng với các địa phương trên miền Bắc. Trên đường số 5 có Đoàn Giao thông vận tải số 10 làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở cảng Hải Phòng. Do nhiệm vụ cấp bách nên Đoàn 10 được nhiều ưu đãi và ưu tiên, và cũng vì được ưu tiên nên một số lái xe Đoàn 10 đã bất chấp luật pháp, bất chấp tính mạng người dân. Nghe nhân dân kêu ca, đồng chí Hoàng Quốc Việt bảo tôi bố trí để đồng chí đi thị sát. Khi đó, với cương vị vừa là Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, vừa là Chủ tịch Tổng công đoàn, đồng chí yêu cầu các cơ quan cử người tham gia đoàn. Qua cầu Phú Lương (Hải Dương) thì đường bị tắc. Xe công an dẫn đường phải vất vả lắm mới dẹp được đường cho xe thủ trưởng và xe đoàn tiếp cận được chiếc xe gây ùn tắc. Đến nơi mới biết đó là một “yêng hùng Đường 5” - một xe ô tô của Đoàn 10. Cậu lái xe tiếp tục ngênh ngang để xe thủ trưởng và xe đoàn ùn lại gần chục cây số. Mãi gần đến Quán Toan (Hải Phòng), xe dẫn đoàn mới vượt lên và ra lệnh dừng chiếc xe của Đoàn 10. Không những không thấy lỗi của mình mà khi xuống xe, cậu lái xe còn cầm theo một ống tuýp sắt tấn công người ra lệnh dừng (vì người ra lệnh không mặc đồng phục cảnh sát). Không chịu nổi thói côn đồ, đồng chí Hoàng Quốc Việt ra lệnh tạm giữ lái xe và giao cho công an địa phương xử lý.

Băng đi một tuần, vào một buổi sáng, khi tôi cùng thủ trưởng Hoàng Quốc Việt xuống cơ quan làm việc, xe vừa tới cổng thì một cô gái tuổi ngoài 20, gầy còm, ốm yếu, bụng đang mang bầu, tay ôm đứa con chừng hơn một tuổi, chặn chúng tôi lại, khóc lóc, van xin. Hỏi chuyện mới biết đó là vợ của cậu lái xe bị bắt tuần trước tới xin tha tội cho chồng. Suốt mấy ngày liền, đồng chí Hoàng Quốc Việt đắm chiêu suy nghĩ, mất ngủ vì lần gặp người phụ nữ hôm ấy. Giận cậu lái xe,

nhưng thương cháu nhỏ, thương người vợ đang mang bầu, ốm yếu, tiều tụy. Cuối cùng, thủ trưởng bảo tôi: “Anh xuống Hải Phòng gặp Giám đốc Công an nói lại ý tôi là tha cho cậu lái xe đó. Giam hơn một tuần như vậy cũng đủ để cậu ta thấm thía. Riêng anh hãy gặp trực tiếp và nói cho cậu lái xe ấy biết: Lẽ ra còn bị giam lâu hơn, nhưng thương vợ con nheo nhóc, thủ trưởng quyết định tha trước thời hạn”.

Một chuyện khác khiến tôi nhớ mãi là đầu Xuân năm 1970, ở Tây Bắc bọn phản động kích động đồng bào Mông chạy sang Bắc Lào. Để chống lại âm mưu của địch, thực hiện an dân, Trung ương cử đồng chí Hoàng Quốc Việt - người có uy tín lớn trong đồng bào các dân tộc - lên cùng lãnh đạo các tỉnh và các già làng, trưởng bản gặp gỡ, giải thích cho dân rõ ý đồ thâm độc của kẻ thù để người dân không tin và không theo chúng. Theo tục lệ của người dân địa phương, đón lãnh đạo Trung ương lên thăm, già làng, trưởng bản quyết định mổ một con trâu để tế Giàng và mời khách quý thử món tiết canh trâu. Lo cho sức khỏe của thủ trưởng, bác sĩ riêng đề nghị đồng chí Hoàng Quốc Việt không nên ăn. Không ngờ, anh bảo: “Tôi cũng là dân, dân ăn được thì mình cũng ăn được, không ăn thì còn “dân vận” cái gì”. Tối hôm đó, đồng chí Hoàng Quốc Việt triệu tập chúng tôi hội ý chuyên đi, anh căn dặn: “Để đạt được yêu cầu “đi dân nhớ, ở dân thương”, thời kỳ kháng chiến chống Pháp bọn mình thường thực hiện ba cùng là “cùng ăn, cùng ở, cùng làm”. Tình hình bây giờ có khác song các cậu phải rèn luyện, phấn đấu để dân ăn gì, uống gì thì mình ăn được thứ đó, dân sống sao, mình sống vậy”. Chính những lời khuyên chân tình ấy đã trở thành bài học thực tế giúp tôi cố gắng rèn luyện, tập cho mình những thói quen trong ăn uống khi tiếp xúc với người dân địa phương và tìm hiểu các phong tục, tập quán của bà con, sống chan hòa, gần gũi với đồng bào các dân tộc.



Ông Nguyễn Túc ôn lại kỷ niệm trong những năm làm thư ký cho đồng chí Hoàng Quốc Việt. Ảnh: Minh Tuệ

Cách đây bốn năm, vào dịp Tết Nguyên đán năm 2006, tôi được tiếp một phụ nữ có dáng vẻ “đại gia”. Chị mang đến chúc Tết tôi một chậu hoa hải đường. Thấy tôi ngạc nhiên, chị nói: “Em là Hồng, năm 1976 là Bí thư Đảng ủy xã TN và đã bị chồng đánh, phải đến cầu cứu, nhờ anh đưa đến bác Hoàng Quốc Việt để giúp đỡ”. Cuộc gặp tình cờ hôm đó đã làm tôi nhớ lại câu chuyện cách đây 30 năm. Hồi đó, theo quy định bảo mật, cánh thư ký chúng tôi không được cho số

điện thoại, không được tiếp khách tại nhà riêng. Một chiều đi làm về, thấy một phụ nữ đầu quấn băng chờ sẵn ở cổng, chị vừa khóc, vừa trình bày: Chị là Huyện ủy viên kiêm Bí thư Đảng ủy một xã thuộc tỉnh Hà Sơn Bình (cũ). Thi hành Chỉ thị 228 của Trung ương, Đảng ủy xã đã thi hành kỷ luật một số đồng chí trong đó có ông chú của chồng và người em chồng. Sau ngày giải phóng miền Nam, chồng chị xuất ngũ trở về, nghe gia đình xúi bậy, thù dệt, anh đã tìm cách bỏ chị. Ý định không thành vì xã, huyện cương quyết bảo vệ chị. Từ đó, người chồng ra sức hành hạ vợ. Gặp tôi hôm ấy, chị nói: “Nếu anh không đưa em lên gặp bác Hoàng Quốc Việt thì em cứ “nằm vạ” ở nhà anh cho đến khi được gặp mới thôi”. Vừa bực, vừa thương, tôi lấy xe đạp chở chị cán bộ lên nhà Thủ trưởng. Nghe hết câu chuyện, anh Hoàng Quốc Việt rất giận. Anh gọi điện cho Giáo sư Tôn Thất Tùng - Giám đốc Bệnh viện Việt - Đức rồi trực tiếp đưa chị xuống bệnh viện nhờ giáo sư chữa trị và xác định tỷ lệ thương tật. Ngay ngày hôm sau, đồng chí Hoàng Quốc Việt xuống gặp trực tiếp Bí thư, Chủ tịch, Giám đốc Công an và Viện trưởng Viện Kiểm sát Hà Sơn Bình nhằm giải quyết sớm việc người chồng đánh vợ với yêu cầu không làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình họ sau này. Hai năm sau (1978), đôi vợ chồng ấy đã bế đứa con trai 6 tháng tuổi đến thăm tôi, nhờ tôi đưa đến chào bác Việt và xin cho cháu được làm cháu nội của bác... Ba mươi năm đã qua, hiện chị đã là một doanh nhân thành đạt, anh là cán bộ hội cựu chiến binh, hai con của anh chị được đào tạo ở nước ngoài và đang công tác trong một doanh nghiệp của quân đội. Hôm mời tôi vào thăm nhà, anh chị tâm sự: “Không có anh đưa tới gặp bác Việt hôm đó, không hiểu hạnh phúc gia đình chúng em sẽ ra sao. Bác Việt đã trở thành ân nhân của gia đình em. Khi bác mất, vợ chồng em đã đưa ảnh bác lên bàn thờ gia đình để có điều kiện hương khói...”.

Khó có thể kể hết kỷ niệm gắn với những hoạt động không biết mệt mỏi luôn vì dân, vì nước của đồng chí Hoàng Quốc Việt ở nhiều lĩnh vực khác nhau, từ anh Hạ Bá Cang (tên thật của đồng chí) - lớp đảng viên cộng sản đầu tiên - đến lão đồng chí Hoàng Quốc Việt - người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những người đã từng công tác hoặc tiếp xúc với anh đều có chung nhận xét: Đó là một người công nhân bất khuất, kiên trung, liêm khiết, có tác phong dễ gần, chân thành và cởi mở. Anh là một nhà lãnh đạo cấp cao nhưng luôn sâu sát cuộc sống đời thường của dân, nhất là đời sống công nhân và nhân dân lao động, một con người rất nghiêm khắc nhưng cũng rất độ lượng, khoan dung...

Nguồn: www.qdnd.vn